

VIỆT HỌC

TRẦN NGỌC NINH

Trong Số Này

- 1 VIỆT HỌC
- 5 PHƯƠNG PHÁP
KHOA HỌC KHÁCH
QUAN VÀ NỀN TRIẾT
LÝ VIỆT NAM
- 14 TƯỜNG TRÌNH BUỔI
GIỚI THIỆU VÀ
PHÁT HÀNH TÁC
 PHẨM NGVMVN
- 17 LỜI CHÀO MỪNG
CỦA CHỦ TỊCH
CỘNG ĐỒNG VICTORIA
- 18 GIỚI THIỆU TÁC
 PHẨM - THỜI BÁO
- 21 BÀI NÓI CHUYỆN -
 CHỦ BIÊN TIVI
 VICTORIA
- 24 LỜI PHÁT BIỂU -
 TÁC GIẢ NGVMVN
- 26 TRẢ LỜI PHỎNG VẤN
 ĐÀI SBS RADIO
- 29 TRẢ LỜI PHỎNG VẤN
 ĐÀI VNTV
- 31 THIỆP MỜI DỰ BUỔI
 RA MẮT TỦ SÁCH
 NGHIÊN CỨU VIỆT
 HỌC

Lời Tòa Soạn Tư Tưởng : Bài báo dưới đây đã đăng trên Khởi Hành, mục Người và Việc. Phần giới thiệu của Khởi Hành đã nói đủ rõ xuất xứ và nội dung chính của bài viết. Chắc bài nói chuyện còn phong phú hơn nhiều, nhưng Khởi Hành đã thu ngắn bớt, thay thế bằng ba chấm ... Theo gương Khởi Hành, Tư Tưởng một lần nữa lại bỏ bớt những phần không còn thời gian tính thay vào bằng ba chấm ... Và xin cảm ơn GS. Trần Ngọc Ninh đã không quên phần dành cho Tư Tưởng mà gửi cho tài liệu quý và rất hợp thời này.

Lời Tòa Soạn Khởi hành : Đây là bài do Giáo Sư Trần Ngọc Ninh ứng khẩu trong buổi bàn giao chức vụ Viện Trưởng Viện Học giữa Giáo Sư và Cựu Viện Trưởng, Giáo Sư Nguyễn Khắc Hoạch. Chúng tôi thấy có một số ý kiến sáng tạo đặc thù nên đã ghi lại và xin phép đăng tải. Vì văn nói khác với văn viết nên tác giả đã sửa lại cho gọn, nhưng không làm mất tính cách tự nhiên của đáp từ. Trong bài có bàn về mặt trận văn hóa trong chiến tranh Việt Nam, định nghĩa Việt học và Quốc học, định nghĩa Văn minh và Văn hóa và luận về sự quan trọng của sự học lịch sử để hiểu hiện tại và tiến vào tương lai. (Có vài chỗ Tòa Soạn cần thu ngắn, ghi lại bằng ba chấm...).

... Chúng tôi vui mừng đón nhận sự hưởng ứng, sự ủng hộ của cộng đồng chúng ta ở đây. Không ai có thể nói rằng văn hóa là vấn đề không quan trọng. Chúng ta đứng trước một tình thế quốc tế, trong đó, tiếng súng là tiếng nói lớn nhất, và công đầu không phải là về con người, mà là những cái làm Nguyễn Du trong thơ chữ Hán gọi là “Sát nhân công”, cái công giết người của những khẩu súng thần công ở Quảng Bình khi Nhà Nguyễn ở trong Nam với Nhà Trịnh ở ngoài Bắc dưới cái dù của Vua Lê đánh nhau trong mấy trăm năm và đã giết biết bao nhiêu người, bỏ lại những đồng xương trắng trong khu biên giới đó; Nguyễn Du gọi là những đồng xương vô chủ, trước khi ông gọi là những đồng xương vô định ở trong Truyền Kiều. Những tiếng lớn của

thời Trịnh Nguyễn phân tranh đã được tiếp tục bởi những tiếng lớn ở trong cuộc chiến vụn vụn của thời vừa qua. Nhiều người chỉ nghe thấy những tiếng súng mà không hiểu rằng trận chiến Việt Nam đã thua đối với chúng ta là vì thua ở các đại học Mỹ, là vì vấn đề văn hóa không có ai để ý tới, là vì người ta chỉ biết có chiến tranh giết nhau, là vì cầm đầu nước trong một thời gian dài chỉ có những người chú trọng đến sự võ trang, xin súng đạn, xin cả viện binh mà không có người nào để ý đến rằng những người định đoạt chiến thuật, chiến lược cũng như vấn đề người Mỹ đến hay rút khỏi Việt Nam là những giáo sư đại học, để cho những người đó, họ ngã về phía bên kia và họ bôi nhọ chúng

ta là không có văn hóa. Điều đó đã thiệt hại rất nhiều cho chính nghĩa Quốc Gia của chúng ta, cho đến khi chúng ta ra khỏi nước, thì họ mới bắt đầu nhận thấy rằng cái đám người tị nạn Việt Nam sang tưởng là những người không có văn hóa, thực ra đã có tất cả văn học, không những là của miền Nam, mà còn của cả nước Việt Nam Tự Do. Trong sự giao thiệp của tôi với các giới đại học ngày xưa, tôi hiểu rõ vấn đề đó và xin trình với Quý vị. Các Viện Đại Học Mỹ bắt đầu ngả về miền Bắc Việt Nam sau khi có một quyển sách của hai ký giả Tiếp Khắc viết ra là Nghệ Thuật Việt Nam trong đó chỉ có những nghệ thuật, bích họa, điêu khắc, kiến trúc, đồ gốm của miền Bắc trong các chùa, trong các đền, từ Đền Ngọc Sơn, từ Đền Trấn Quốc, từ Văn Miếu, từ Chùa Một Cột, cho đến những chùa hẻo lánh, những tượng La Hán hay là những chân thân của các nhà sư từ đời Nhà Lý; họ khâm phục các nghệ phẩm ấy đến nỗi họ nói rằng tất cả Việt Nam chỉ là miền Bắc và họ coi thường những người miền Nam. Người ta không hiểu được rằng ở trong bất cứ một chuyện tranh đấu nào, ngàn đời, trong hòa bình cũng như trong chiến tranh, lúc nào cũng có văn hóa là đầu. Mặt trận văn hóa vẫn là mặt trận lớn, bây giờ, trong hiện tại, ở Việt Nam cũng như trên trường quốc tế, vấn đề đó là vấn đề quyết định cho tất cả tương lai, không những của chúng ta mà của cả loài người.

Không có bao giờ ở trong một nước văn minh, tư tưởng và văn chương không hướng dẫn chính trị, và chính trị không cầm đầu binh lực. Ngay cả trong thời kỳ nước Anh đang bị Đức tấn công dữ dội nhất, Churchill nói rằng việc chiến tranh quá quan trọng để có thể giao cho các vị tướng. Ông muốn nói rằng, hòa hay chiến, không phải do cấp tướng quyết định. Churchill là người đã cầm đầu cuộc kháng chiến của nước Anh và có giải Nobel về văn chương và hòa bình, (cũng có người không đồng ý lắm), nhưng quả thực ông là người ít ra có công nói lên một sự thực mà tất cả chúng ta cần phải hiểu là không phải những ông tướng cầm quân, dầu là đại tướng, dầu là thống chế có thể quyết định được vận mệnh của một nước trong chiến tranh. Hiện nay, ở trong nước, chính quyền đang ở thế yếu vì bị lay động đến tận cội rễ nên muốn ngả sang mặt trận văn hóa. Cũng như vấn đề chiến tranh lớn hiện tại chúng ta thấy ở Iraq, đằng sau tiếng súng là vấn đề văn hóa. Tổng Thống Bush đã nói rõ là chúng ta đứng trước một trật tự mới của thế giới, trật tự mới này không do súng ống định đoạt. Tất cả những vấn đề đó làm cho chúng ta hiểu rằng vấn đề của chúng ta ở đây tuy nhỏ nòi, nhưng hạt cát đó, nếu chúng ta không hết lòng đóng góp vào thì chúng ta cũng chỉ là nhóm người tha hương cầu thực, trong túi không có một cái gì, trong khi chúng ta mang tất cả văn hóa của nước, chúng ta nghĩ rằng chúng ta là những người gìn giữ được, chúng ta là những người có thể phát triển được trong tự do và sự phát triển ấy có thể đi đến được những trình độ mà chúng ta không phải xấu hổ trước những nước khác trên thế giới.

Tôi miễn cưỡng lắm để nhận cái công việc anh em trong Viện giao cho. Tôi biết rằng trong tình thế như thế này, không có một phương tiện gì trong tay, nhận một công việc mà ít người hiểu được tầm quan trọng là nhận một trách nhiệm và một thách thức lớn. (...)

Chữ VIỆT HỌC lớn quá. Trước hết, tôi phải thưa với Quý vị rằng, lên đến một trình độ nào đó, thì ở mọi sự, người ta có một quan điểm riêng, người ta có một định nghĩa riêng, người ta nhìn các việc không phải như trong sách vở hay như những lời của các giáo sư dạy trong các trường lớp. Mỗi người có những cái nhìn đặc thù, những cái nhìn có sự suy tư riêng và những cái nhìn đó vượt ngoài tất cả những sách vở lý thuyết, tuy rằng căn bản vẫn là tổng khối những gì tất cả mọi người đều biết, đều làm.

Việt Học không phải là cái mà ngày xưa hồi năm 1930, các cụ gọi là Quốc Học. Có một thời kỳ, người ta nói đến Quốc Học. Việt Học là chữ mới, trên trường quốc tế chưa có Việt Học, chỉ mới có Trung Hoa học, có Ấn Độ học, có cái học về Á Châu, tất cả những cái học đó là do người Tây phương đặt ra. Họ nhìn vào tất cả những nước ấy bằng con mắt đã dành rằng rất khoa học, đã dành rằng rất giỏi và rất tiến bộ nhưng là những con mắt ở bên ngoài, nhìn vào để khảo cứu, để trình bày, để giải thích thì được nhưng không bao giờ có thể thấu hiểu được hết. Cho nên tưởng rằng những sách rất thông thái của các vị giáo sư ở Havard hay là ở Sorbonne viết về nước Tàu chẳng hạn, là đúng văn minh tư tưởng của người Trung Hoa; về Ấn Độ chẳng hạn, là họ hiểu được cái tư tưởng trong Ấn Độ giáo hay trong Phật giáo. Nhưng họ đứng bên ngoài, họ nhìn vào. Việt Học của chúng ta xây dựng nên, là chúng ta tự xây dựng. Tôi còn mong rằng sau khi xây dựng Việt Học từ bên trong, sẽ có một ngày nào đó, Việt Học đủ sức vững để chúng ta có một khoa, chúng ta gọi là Tây học, chúng ta gọi là Âu Châu học để chúng ta nhìn vào văn hóa và văn minh của Âu Châu hay nói đúng ra của Âu Mỹ dưới con mắt của chúng ta, bằng những phương pháp của chúng ta, với tư tưởng của chúng ta. Và những cái đó, chỉ có thể nảy nở ra được khi nào Việt Học của chúng ta lên đến một trình độ làm cho các nước khác phải kính nể hay ít ra cũng phải để ý, là vì rất nhiều người có thể cũng nói đến Việt Học nhưng nói “đãi bôi”, nói thể thôi mà không hiểu ở trong nội dung của Việt Học có những gì.

Có nhìn vào đi nữa, thì cũng nhìn vào từ bên ngoài, chứ không thấy được từ bên trong. ... Ở đây gần như không có ai là không đọc Truyện Kiều (Đoạn Trường Tân Thanh) của Nguyễn Du. Chúng ta đọc Truyện Kiều từ trước đến nay chỉ nhìn Truyện Kiều theo cách chú giải của các học giả đã đọc thơ của Trung Hoa và hiểu được hết những điển tích trong Truyện Kiều mà không có người hiểu được Truyện Kiều từ bên trong và ít ra là đọc được Truyện Kiều qua được những thơ chữ Hán của chính tác giả là Nguyễn Du. Vì vậy, cho nên mọi người đều có thể nói rằng, thì hào Nguyễn Du để tất cả tâm tư của mình vào trong Truyện Kiều, nhưng nếu ta hỏi lại rằng tâm tư của Ông như thế nào thì chắc ít người trả lời được câu hỏi đó. Người ta bị tối mắt (tôi dám nói chữ đó) vì những điển tích của ngoại quốc, cho nên ngay chúng ta, những người Việt Nam, đọc một tác phẩm Việt Nam, cũng chỉ nhìn qua được bằng những điển tích của thơ Trung Hoa, không nói đến chuyện hiểu toàn diện và toàn thể bài thơ trường thiên Đoạn Trường Tân Thanh mà mọi người gọi là Truyện Kiều, tưởng rằng đó chỉ là một truyện dịch, một truyện của Thanh Tâm Tài Nhân mà chính người Trung Hoa đã vứt bỏ, thì chúng ta khinh bỉ đại thi hào của chúng ta một cách quá đáng.

Thưa Quý Vị,

Vấn đề Quốc Học, bây giờ ở trong nước đang đặt ra, là ở trong mặt trận văn hóa. Một Viện Quốc Học đã được lập ra ở Saigon với hai bộ tạp chí. Tôi có thể nói tên người làm nhiệm vụ đó, là Ông Dược Sĩ Cường. Vấn đề đặt ra không phải như thời Phan Bội Châu hay Phan Chu Trinh. Thời đó, các cụ đặt ra Quốc Học thì chúng ta hiểu ngay Quốc Học là gì. Đặt ra Quốc Học rồi thì câu đầu tiên phải hỏi là ai đặt ra cái Quốc Học đó, người ta sẽ loại bỏ những tác phẩm nào không cho vào trong và người ta để tác phẩm nào ở trong cái Quốc Học đó. Năm 1975, con tôi đang ở ban Tú Tài, tôi thương hại nó, về văn chương sẽ phải học khổ lắm, phải nhìn lại tất cả các nhà văn, các thi sĩ của Việt Nam dưới khía cạnh của chủ nghĩa Marxist, khó lắm! Nó trả lời tôi một cách thần nhiên là văn chương bây giờ dễ ợt! Tôi hỏi tại sao? Nó bảo văn chương bây giờ chỉ có ông Hồ Chí Minh với ông Tố Hữu. Đó là Quốc Học thời đó. Quốc Học đặt ra thì trước tiên phải hỏi người nào đặt ra “Quốc Học”.

Điều thứ hai nữa, Quốc Học là cái học nhìn về quá khứ, không hiểu được hiện tại, không thấy được tương lai, không đi được vào tương lai của đất nước. Tôi nói thế là lấy cái gương của một nước khác, có Quốc Học mà chúng ta rất kính phục, là nước Nhật Bản. Nhật Bản có Quốc Học cho đến năm 1945. Sau khi thua trận, Tướng Mac Arthur đến đóng đô ở trước cung điện của Nhật Hoàng và định đoạt rằng tất cả cái học cũ, còn gọi là Quốc Học, không được để ở trong chương trình của nước Nhật nữa. Sau khi đó người ta mới được phép, chẳng hạn, nghiên cứu về huyền thoại của Nhật Bản và nói rằng huyền thoại Amaterasu Thái Dương Thần Nữ là tổ của tất cả các Nhật Hoàng từ đời xưa cho đến đời nay là không có thật, người Nhật đã mượn huyền thoại ấy từ những huyền thoại của miền Nam Á và Thái Bình Dương (1).

Trước đó, năm 1935, Minobe Tatsukichi, và năm 1949, Tsuda Sokichi, đã bị lên án vì đã dám nghi ngờ dòng dõi Mặt Trời của Hoàng Gia. Đó là chuyện huyền thoại, nhưng đó cũng là chuyện Quốc Học, khi mà Quốc Học được chỉ huy, ngay cả như ở nước Nhật, hoàn toàn ái quốc. Việt Học không phải là Quốc Học, tôi không nghĩ, riêng tôi, là như thế; tuy rằng vấn đề Quốc Học, mang một nội dung nào đó có nằm trong Việt Học. Việt Học, sử dụng tất cả các phương pháp có thể có được để nhìn vào Việt Nam, không những là những phương pháp của Đông phương mà chúng ta cũng vẫn còn phải nắm, còn phải biết để có thể thưởng thức được một câu thơ, hay một câu hát đúm của Việt Nam, một câu thơ của Trung hoa, hay là bản văn của Ấn Độ. Thế nhưng, những phương pháp của Tây phương mà chúng ta học hỏi trong mấy thế hệ, chúng ta cũng phải biết dùng để bổ túc, để làm đẹp hơn, để thấy rõ hơn. Việt Học bao gồm Văn Minh và Văn Hóa Việt Nam. Trong cái nghĩa rộng rãi nhất, tức là không những trong quá khứ chúng ta phải hiểu nghĩa lý, có nhiều cái lý nguyên thủy đã mất đi và chúng ta phải đặt lại cho rõ, chúng ta phải dùng quá khứ để tiến vào hiện tại và đi vào tương lai, không thể để cho có sự gián đoạn từ quá khứ đến tương lai. Đã đành rằng trong tương lai, chúng ta phải phát triển khoa học, kỹ thuật, cả những vấn đề tư tưởng để có thể theo kịp những

trào lưu của thế giới, nhưng phải thấy rằng mọi sự bắt nguồn từ ở đâu và không thể nào đi rời khỏi cái gốc - đó là Văn Hóa.

Còn Văn Minh, là cái mà chúng ta vươn lên, chúng ta đạt tới. Không bao giờ chúng ta đạt hết được cái gọi là Văn Minh, là vì trong tất cả thế giới của loài người chỉ có những nền văn minh khác nhau, chứ không có một cái gì cho đến giờ phút này gọi là văn minh cả. Văn Hóa là cái sắc thái đặc biệt mà dân tộc ta để vào trong tất cả những tư tưởng, những cách làm, cách nghĩ, cách sống, cách nói của chúng ta. Nhưng cái gốc của quá khứ, chúng ta không thể bỏ được, như một đại sử gia của Pháp, Ông Lucien Febvre, người cầm đầu nhóm Annales nói : “*Lịch sử là gì? Lịch sử là khoa học về quá khứ, là khoa học về hiện tại và tương lai*”.

Trong tương lai, chúng ta sẽ đón nhận nhiều lắm, không những từ tất cả quý vị giáo sư và học giả trên thế giới đã hưởng ứng và đã giúp đỡ cho Viện. Tôi mong rằng tất cả Quý vị ở đây sẽ giúp đỡ cho Viện tìm những học giả, giáo sư quen biết ở trên khắp năm châu để mời vào cộng tác với Viện, làm cho Viện này không phải chỉ là tiếng nói của một khu vực địa phương mà là tiếng nói rộng lớn của tất cả những người làm văn hóa nghiên cứu, thực hiện văn học, văn chương, nghệ thuật trong nước ta, trong xã hội của ta, trong xã hội tự do mà chúng ta ở đây đang tiến tới, tiếp tục có thể đẩy cho Văn Minh và Văn Hóa của chúng ta cao lên hơn nữa. Tôi nói Văn Minh và Văn Hóa, vì tôi nghĩ rằng không phải ở đây chỉ có văn học, văn chương hay một vài nghệ thuật và không chỉ là cổ truyền. Tất cả những gì có dính dáng đến đời sống của người Việt Nam, do người Việt làm ra, do người Việt sáng tạo ra, cũ hay mới, tốt hay xấu, đều nằm trong lãnh vực của Việt Học.

Thưa Quý Vị,

Tôi là người ở ngoài Văn Khoa, cái học của tôi là một phần nhỏ, rất chuyên môn trong Y Học, và y học chỉ là phần nhỏ của khoa học và khoa học nhân văn mà tôi nói đến cũng chỉ là một phần rất nhỏ của khoa học lớn. Và khoa học nằm ở trong tư tưởng, tư tưởng chỉ huy tất cả. Sở dĩ mà tôi có dính dáng đến chuyện văn học, một phần là vì các Thầy của tôi, những người mà tôi kính phục. Tôi muốn nói đầu tiên đến một Ông Thầy người Pháp, GS. Pierre Huard, một nhà Cơ Thể Học nổi tiếng đồng thời là một sử gia về Lịch Sử Khoa Học. Năm 1953 Ông hoàn thành cuốn *Connaissance du Vietnam* cùng với GS. Maurice Durand ... Và quyển đó bây giờ đang được một nhóm học giả Việt Nam ở Paris cố gắng để viết tiếp. Nhưng đã gần năm năm nay mà chưa thấy vân mông gì. Thầy tôi, một Hội viên của Trường Viễn Đông Bác Cổ, khi tôi đưa cho Ông cuốn *Cơ Cấu Việt Ngữ* và cuốn *Huyền Thoại Lý Học* mà tôi vừa cho xuất bản, đã cầm lấy và nói với tôi một cách cảm động rằng: “*Anh là người học trò của tôi đã hiểu rằng trên y học còn có con người và con người không phải là khoa học, còn nhiều khía cạnh khác*”.

Người thứ hai mà tôi phải kể ơn là Ông Thầy dạy tôi chuyên môn. Ông là Viện sĩ hai Hàn Lâm Viện của nước Pháp, Hàn Lâm Viện y Khoa và Hàn Lâm Viện Khoa Học. Hàn Lâm Viện Khoa Học thuộc Viện Pháp Quốc (Institut de France) được thành lập dưới thời Vua Louis XIII, hoạt động cho đến bây

giờ, và là nguồn ánh sáng lớn nhất, uy tín nhất của nước Pháp. Một vài nghiên cứu của tôi về Lịch Sử Y khoa, trong đó có một nghiên cứu về Đạo Lý Y Khoa theo Hải Thượng Lãn Ông, rút ra từ cuốn *Thượng Kinh Ký Sự* được trình Ông. Thầy của tôi nói rằng: “*Anh có cái học rất rộng và nên tiếp tục sự học đó*”, là vì Ông cũng hiểu rằng Nhân Bản là điều quan trọng, nhất là trong Y Khoa.

Nhân tiện hôm nay nói về vấn đề văn hóa, tôi kể đến hai Ông Thầy của tôi, mà không thể không kể đến những người bạn đồng chí hướng và cả những học trò của tôi. Những người ngày xưa đã làm tờ báo Vui Sống và Tình Thương và đã cố gắng đem một chút nhân bản, một chút văn chương vào trong Y học. Đó là một truyền thống rất đặc sắc ở trong Y Khoa Việt Nam cũng như trong Y Khoa của Âu Châu. Đến đây tôi xin phép ngưng, tôi đã thưa với Quý Vị tất cả những cái khó khăn khi mà tôi phải cưỡi đầu cạp, nhất là con cạp đẹp, dữ là Viện Việt Học và tôi mong rằng có được trong tương lai sự cộng tác của tất cả anh em cũ, có được sự ủng hộ và giúp đỡ của tất cả các Quý Vị ngồi ở đây, là những người rất tha thiết với Văn Học và Văn Hóa, với tất cả những người Việt ở các nơi, là vì văn học và văn chương là những hoạt động lớn và đẹp, có thể làm cho con em của chúng ta kiêu hãnh được là người Việt Nam. Và trong ngàn đời nữa, người Việt ở bất cứ nơi nào cũng có thể ngửa mặt lên trời, nhìn những người khác mà nói rằng chúng ta không từ đất nứt mà nhảy ra, mà là những con người có một truyền thống văn hóa, có một quá khứ văn chương và văn học. Và chúng ta có thể hãnh diện vì tất cả những cái đó là nhân bản, chúng ta đã chứng minh được rằng chúng ta sống như một nhà Sử học người Anh là Ông Toynbee đã viết trong bộ sách lớn của Ông là *A Study Of History*. Ông nói rằng: “*Từ cổ đến kim có 29 nền văn minh*”. Nhưng khi Ông viết đến quyển cuối thì Ông phải sửa lại là có 32 nền văn minh. Và nền văn minh Việt Nam nằm ngang với các nền văn minh khác như Trung Hoa, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp. Và chúng ta phải xứng đáng với cái nhìn đó của Toynbee.

Tôi xin cảm ơn tất cả Quý Vị.

TRẦN NGỌC NINH

(1) Obayashi Taryo - Huyền thoại Amatarasu ở Nhật Bản thái cổ và huyền thoại về nhật thực ở Đông Nam Á Châu, *Ethnos* XXV: 20-43, 1960.

NHỮNG DỰ-ÁN VIỆT HỌC CẦN CÓ SỰ TIẾP TAY CỦA CÁC BẬC TRƯỞNG THƯỢNG VÀ BẦU BẠN KHẮP NƠI

Đã xa rồi cái ngày mà Anh Em nhóm Tư Tưởng phải gồng mình chịu đựng những lời phẩm bình gay gắt, về chủ trương của mình cho rằng Tổ Tiên người Việt ngày nay đã góp phần lớn nếu không muốn nói là phần chính tạo nên Văn Hóa Hòa Bình mà trung tâm có thể ở đồng bằng Sông Hồng khoảng 10.000 năm về trước; và rằng Đại tộc Bách Việt chủ nhân của Văn Hóa Hòa Bình kia đã là thành tố căn bản về nhân chủng cũng như về văn hóa kỹ thuật, cho sự hình thành nhà nước và dân tộc Trung Hoa. Nói cách khác, tộc Việt không phải là hậu duệ của người phương Bắc. Văn hóa Việt cũng không phải là mô phỏng văn minh Trung Hoa. Nhiều khi phải nói ngược lại mới đúng. Và vì muốn tránh mũi nhọn của sự công kích hầu có thể tồn tại mà làm việc, nhóm nhiều khi phải từ tạ những ân tình của bầu bạn trong giới truyền thông muốn giới thiệu và phổ biến những hoạt động của nhóm.

Nay thì chuyện dân Cổ Việt và nước hiện mang tên Việt Nam là một trong vài ba cái nổi cộm nhất của văn minh nhân loại đã được khoa học xác minh. Mặt khác, nhu cầu hoạt động cũng đã vượt quá khả năng của nhóm. Việc công bố những dự án đang thực hiện lúc này lại là điều cần thiết hầu có thể nhận được sự tiếp tay của bằng hữu cùng chí hướng. Hơn nữa, những điều mà khoa học mới phát minh được về nguồn gốc văn minh Việt Nam mới chỉ là những vấn đề cơ bản. Kết quả có được chỉ là bước đầu. Còn vô vàn công việc phải làm mới có thể khai quật được nền văn minh vô cùng độc đáo này. Anh em Tư Tưởng xin tường trình vài dự án chính đang đeo đuổi có mục đích làm sống lại đôi điều về nền văn minh chìm này.

Góp ý với bài “Vài suy tư về việc biên soạn Bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam” của Trần Văn Đoàn

PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC KHÁCH QUAN VÀ NỀN TRIẾT LÝ VIỆT NAM

LÊ VIỆT THƯỜNG

Lời Tòa Soạn : Bài “Vài suy tư về việc biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam” của Trần Văn Đoàn đăng trên Tập San Tư Tưởng số 23 & 24 đã làm tan bầu không khí trầm lặng trong giới nghiên cứu Việt Học và tạo được những cuộc thảo luận khá sôi nổi. Đại thể, ý kiến có thể chia ra hai khuynh hướng thuận, nghịch. Theo khuynh hướng thuận, người ta cho, vậy, trong tình hình hiện tại, chúng ta chưa nên, cũng chưa thể viết Lịch Sử Tư Tưởng Việt. Tuy nhiên, cho đến nay, Tòa Soạn chưa nhận được tham luận nào góp ý bổ túc cho quan điểm của Trần Văn Đoàn. Trái lại, tiêu biểu cho khuynh hướng nghịch, đã có một số tham luận gửi đến góp ý. Kỳ này, Tập San Tư Tưởng xin đăng bài “Phương pháp khoa học khách quan và nền triết lý Việt Nam” của Lê Việt Thường. Tư Tưởng mong sẽ có dịp đăng những bài khác trong các số tới. Bài của Lê Việt Thường gồm hai phần. Phần I trình bày phương pháp tư duy, nói chung, tóm lược lịch sử triết lý tư tưởng Tây phương có thể là nguồn gốc lối tư duy của Trần Văn Đoàn. Phần II góp ý với đề nghị của Trần Văn Đoàn trong bài “Vài suy tư về việc biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam”.

Độc giả Tập San Tư Tưởng trong những số tới chắc sẽ có dịp được đọc những ý kiến khác biệt của cả hai khuynh hướng trên. Hi vọng cuộc thảo luận này sẽ đẩy mạnh thêm việc hoàn thành Bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt.

Nhân đọc bài “Vài suy tư về việc biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam” của GS Trần Văn Đoàn đăng trên Tập San Tư Tưởng, số 23 & 24, tháng 9/2003, chúng tôi xin được đóng góp một vài ý kiến về phương pháp mà tác giả đề nghị cho vấn đề nêu trên. Trước khi vào phần chính của đề tài nhằm đặt câu hỏi về tính **khoa học khách quan** mà tác giả muốn dùng làm nền tảng cho *phương pháp* được đề nghị, trong phần Khai Lộ, chúng tôi xin đề cập sơ qua một số khía cạnh khác có liên quan xa lẫn hâu giúp làm sáng tỏ nội dung của đề mục chính

PHẦN MỘT : KHAI LỘ

Nhận xét đầu tiên của chúng tôi là với giọng văn “sôi nổi”, tác giả bàn về điều kiện cần thiết mà theo tác giả để cho “một dân tộc trở thành vĩ đại là phải có một nền văn hóa sâu đậm và quảng bác được xây trên một nền triết học vĩ đại, có

thể trở thành triết học thế giới và có khả năng thống trị nhân loại ?”.

Thú thật là khi đọc các dòng chữ trên với các từ ngữ “thống trị”, “vĩ đại” lặp đi lặp lại trong một bài báo bàn về văn hóa, triết học, chúng tôi hơi thấy ngạc nhiên vì các từ ngữ nêu trên thường thấy trên cửa miệng của những chính trị gia hơn là những nhà làm văn hóa, triết lý. Lý do là trong khi những nhà làm chính trị “bá đạo” như Tần Thủy Hoàng có tham vọng *thống trị lục quốc* để tạo nên một nước Trung Hoa vĩ đại, hoặc như Napoléon muốn *thống trị Âu Châu* nhằm tạo nên một *đế quốc da trắng vĩ đại* còn người làm triết lý chẳng hạn, theo nguyên nghĩa từ ngữ “philosopher”, là kẻ yêu mến Minh Triết, thường được hiểu là sự Khôn Sáng của các bậc Thánh hiền có khả năng đem lại *an lạc cho thân tâm* của mình và lan tràn đến *tha nhân*, đồng loại, nên thường không tìm cách *thống trị một ai cả*! Do đó, câu hỏi được đặt ra ở đây

là với các mục tiêu nêu trên, liệu tác giả có đi trật ra khỏi con đường của một nền văn hóa, triết học chân chính hay không?

A - VĂN HÓA TRIẾT HỌC VÀ CHÍNH TRỊ QUYỀN LỰC

Tuy nhiên, có lẽ quan niệm nêu trên của một số người làm văn hóa, triết lý có liên hệ xa gần với một loại “chính trị quyền lực” nào đó cũng có những lý do ngoại tại hay nội tại bắt nguồn từ chính bản chất của loại triết học mà họ thường tiếp cận :

1 - Thứ nhất, ta nên nhớ rằng môi trường sinh hoạt của các người sáng lập ra nền Triết học Cổ điển Tây phương như Socrates, Plato, Aristotle là các nơi công cộng tại các thành quốc (cités) như nhà hát, tòa án, hội đồng và nhất là quốc hội nơi đây, giống như trong một cuộc tỉ thí Olympic, họ phải cạnh tranh, đối đầu với các trường phái khác, và *giống như nhà chính trị*, họ tìm cách tranh thắng với đối phương trên cơ sở của một sự chọn lựa dứt khoát giữa hai phía đối lập loại trừ lẫn nhau. Ngoài ra, vì trong truyền thống văn hóa Tây phương, cái được coi là **thật**, là “chân lý” là cái được những người khác chấp nhận, tức sự phê chuẩn của người khác ấy đối với nó vừa là cần vừa là đủ, nên họ tìm cách chứng tỏ bằng diễn từ, lý lẽ với người khác là họ thuộc phía *sự thật, lẽ phải*, còn đối phương đứng về phe *sai lầm, giả dối*. Có lẽ do nguồn gốc đặc thù nêu trên của Triết Cổ điển Tây phương mà cả Plato lẫn Aristotle đều xem “*bản thể con người là chính trị*”.

2 - Kế đến, như Heidegger nhận xét, vì đánh mất vô thể nên siêu hình học Tây phương sa đọa thành hữu thể học (ontologie), với hữu thể được hiểu như vật thể (l'être en tant qu'êtant). Riêng Plato hiểu hữu thể như ý niệm (eidos) với cái hữu trường tồn làm toàn bằng **có**, vì đã đánh mất phần **vô**, và biến dịch cũng bị loại ra khỏi tư tưởng. Hậu quả của điều trên là Plato tôn ý niệm lên làm yếu tính vĩnh cửu và bất biến (vì rút khỏi thời gian), và tôn chúng lên làm cõi lý giới (le monde des idées). Vì theo Plato, chỉ có lý giới mới **thực**, còn trần giới biến dịch chỉ là “bóng hình”, nên cứu cánh của nhà triết học là “ngắm nhìn lý giới” (la contemplation des idées). Đó là điểm khởi đầu của tính nhị nguyên (dualisme) của triết học Tây phương nhằm chia thực tại ra làm hai bên trọng, bên khinh, bên thực bên giả: lý giới và trần giới, tinh thần và vật chất, lý trí và dục vọng, hồn và xác, đạo đức và tội lỗi, thiên thần và ma quỷ. Chân lý được đối tượng hóa ra thành những “lý tưởng”, những “ý niệm tự thân” và nhà triết học luôn sẵn sàng tự coi mình là con người khác thường hay tự gán cho mình những thiên bẩm đặc biệt, tự xem là có sứ mạng vĩ đại thực hiện một bản “anh hùng ca” đi “chinh phục chân lý” của lý giới, tinh thần, lý trí, linh hồn, đạo đức, thiên thần, nhằm mục tiêu thống trị trần giới, vật chất, dục vọng, xác thịt, tội lỗi, ma quỷ.

- Về điểm thứ nhất tức quan niệm của Plato và Aristotle coi bản thể con người là chính trị, theo Heidegger, quan niệm này không hợp lẽ trong nỗ lực tìm hiểu yếu tính của con người, bởi vì quan niệm này do tính chất duy lý, một chiều của nó, tách rời bản thể của con người ra khỏi chính con người!

Thật vậy, trong khi con người, cũng như thực tại, có thể được xem như là tiến trình đang hình thành đi về vô biên, do đó mọi định nghĩa có tính cách xác định kiểu bản thể học như trên, giới hạn khả thể của con người vào một khía cạnh, ở đây khía cạnh chính trị.

- Về điểm thứ hai, vì bị “chặt chân vô thể” nên như ngôn từ của Heidegger, siêu hình học Tây phương “bị đi cà nhắc từ đợt căn cơ”, và đó là nguyên nhân của tính chất một chiều, nhị nguyên (tức chia thực tại làm hai nhưng chọn một bỏ một), mâu thuẫn, đối kháng của nền triết học Tây phương, mà hậu quả là văn hóa Tây phương thường nhân danh những “lý tưởng” vĩ đại như công bằng, tự do, bình đẳng nhằm che dấu đằng sau những thực tại phũ phàng, không mấy đẹp đẽ tốt lành của dục vọng, quyền lực thống trị.

Như đã nói ở trên, với Plato, siêu hình học Tây phương sa đọa thành hữu thể học (ontologie) với hữu thể được hiểu như là ý niệm (eidos). Nhiều triết gia, học giả cận đại xem cách hiểu trên của Plato là một sự sai lầm, sa đọa với những lý do sau đây:

- a - Ý niệm có tính chất tương đối, lại được Plato nâng lên hàng tuyệt đối
- b - Là “bóng hình” một chiều của sự vật, ý niệm tự nó thiếu khả năng diễn đạt và móc nối với thế giới con người một cách trung thực.
- c - Sự sai lầm trên được khoa Thần kinh Não bộ học ngày nay đưa ra ánh sáng với những khám phá mới nhất của khoa này.

Do đó, chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi đọc những dòng chữ sau đây của tác giả: “*Những tư tưởng đúng nghĩa là những tư tưởng trừu tượng. Chúng cần một loại suy tư tổng hợp hay phân tích. Mà để tổng hợp, phân tích, ta cần phải có những nguyên lý, phương thức. Lối suy tư (tư tưởng) sau này mới đáng gọi là triết học*”. Điều trên chứng tỏ tác giả không ý thức được ý nghĩa và tầm vóc quan trọng của các lời phê bình, chỉ trích của đa số các triết gia, học giả cận đại đối với tính **duy niệm** của Triết Cổ điển Tây phương, cũng như các khám phá mới nhất của khoa học trong lãnh vực thần kinh não bộ học.

B - TÍNH TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý NIỆM

Ý niệm là kết quả của tiến trình trừu tượng hóa nhằm “cô lập hóa” một khía cạnh của sự vật (phẩm tính hay tương quan) bằng cách nhấn mạnh đến khía cạnh ấy và xao lãng” các khía cạnh khác. Tuy nhiên, **ý niệm** bao giờ cũng là ý niệm của một cái gì, mà đã là cái gì thì phải có **hình**, ít ra phải có **tượng** (image), ý niệm chính là *cái tượng, cái bóng của sự vật* (phantasme), không thể là ý niệm suông được.

Vì ý niệm luôn luôn là ý niệm của một cái gì, nên dù là ý niệm tổng quát làm nền cho hữu thể học (ontologie), thì cuối cùng cũng xuất hiện như một chủ thể, tức là có hình rồi đó, hơn nữa còn là nhân hình nên còn sa đọa hơn nữa. Do đó thường mặc hình thể của một nhà chuyên chế, một “Thượng Đế”, tức không những có hình mà còn kẹt cứng trong thế giới hình tượng, nên các triết học xây dựng trên hữu thể học

(ontologie) như Triết Cổ điển Tây phương phạm một trọng tội là đưa ra một cái nhìn phiếm diện, tĩnh chỉ, duy niệm, duy lý, một chiều về thực tại vốn phong phú, đa dạng.

Giống như hình chụp ta lúc còn nhỏ, đến năm 65 tuổi chẳng hạn lấy ra xem hầy còn y nguyên không lớn lên một tấc nào. Ý niệm cũng vậy, chỉ là hình ảnh của sự vật nên bất động. Cả đến ý niệm sự hữu cũng thế: có đọc toàn bộ Hữu thể học của Triết Cổ điển Tây phương thì cũng không thấy nó đánh động được cái gì hết trong ta: cả tâm, tình, tính đâu vẫn còn đó, nên người ta gọi nó là cái xác ướp khô. Triết gia Bergson ví ý niệm như vỏ đã phơi khô nứt, tựa những tổ kén mà con ngài đã cắn tổ bay đi rồi còn lại cái vỏ rỗng, đem những ý niệm đó ra xếp xếp đặt đặt, để mong hiểu sự thực, có khác nào đem mở kén rỗng ra bàn luận để tìm hiểu về con ngài đã xa chạy cao bay (concept: un extrait fixe, désséché, vidé. Autant vaudrait dissenter sur l'enveloppe d'où se dégage le papillon et prétendre que le papillon voltant, changeant, vivant trouve sa raison d'être et son achèvement dans l'immutabilité de sa pellicule). Trong cùng chiều hướng, đối với người Đông phương, *tướng của tâm là tướng* nên tư tưởng lý niệm cũng gọi là *tướng*, tức *huyễn tướng*, *hư tướng*.

Đây là lý do giải thích tại sao triết học lý niệm bị buộc tội là xa lìa đời sống: học để mà học, chứ đâu có đưa tới hành động nhằm cải thiện cuộc sống, hầu hết nhắm vào mục tiêu hạn hẹp là để đi thi, tức luyện nên những con người khuyết tật về phương diện trí thức. Vì mục tiêu cuối cùng của triết học lý niệm là gì nếu không là, như Thầy Plato nhấn nhủ môn sinh của 25 năm thế kỷ triết học Tây phương, để ngắm nhìn các ý niệm, chiêm ngưỡng lý giới (la contemplation des idées).

Heidegger gọi đó là chứng bệnh đề cao con mắt, đề cao thị giác, tức khả thị tính (Sichtbarkeit = Visibleness). Gọi là chứng bệnh là do tính chất "một chiều" của duy niệm, vì trong con người có bao nhiêu giác quan mà chỉ đề cao có con mắt, một cơ năng ban cho con người để điều lý sự vật hữu hình. Bám riết con mắt là khởi đầu đi vào duy vật. Duy vật không phải mới có, nó đã xuất hiện từ thời Plato. Do đó, có thể nói là Tây phương *không có siêu hình mà chỉ có siêu thị*. Vì dùng mắt thì cần đến hình ảnh, như thế thì làm sao mà siêu hình, nên cái mà triết cổ điển gọi là "siêu hình" chỉ là siêu thị (suprasensible), tức không dùng mắt thị mà dùng mắt lý trí.

C - Ý NIỆM TRỪU TƯỢNG CHỐNG LẠI CON NGƯỜI TOÀN DIỆN

Vì ý niệm chỉ là bóng hình của sự vật (phantasme), và chỉ nhấn mạnh đến một khía cạnh của thực tại, nên đề cao ý niệm trừu tượng đến độ dành cho nó vai trò tuyệt đối như Triết Cổ điển Tây phương là *đi ngược lại với bản gốc con người* nên gặp phải sự phê bình, chỉ trích của đa số triết gia cận đại từ Max Scheller qua Schopenhauer cho đến Nietzsche, Heidegger, Berdiaef và bao người khác. Tại sao triết học lý niệm với điều sai lầm tai hại nêu trên lại được tuyên dương và dẫn đạo bao thế hệ về trước đó? Thưa vì tính chất minh xác, khúc triết mà lý trí với ý niệm trừu tượng là sản phẩm, đem lại cho tư tưởng. Tuy nhiên, sự hiển nhiên,

chính xác nếu được dùng như phương tiện giáo khoa hay để khảo cứu sự vật thì có thể hữu ích trong mức độ nào đó, nhưng trái lại nếu được xem như cứu cánh và áp dụng vào các khoa nhân văn một cách thiếu suy xét thì là cả một tai họa! Thật vậy, ở trong lãnh vực nhân văn mà cũng theo lối gọi là *khách quan xác thiết* thì là vong bản, tức quên mất bản chất con người là vật uyển chuyển, sống động chứ không ù lì, bất động như sự vật, nên không được phép xác định. Thế nhưng dọc dài trên 25 thế kỷ đã không ai nghi ngờ tính chất giả tạo (trừu tượng) hẹp hòi và vật lý của ý niệm, để mặc cho nó đổ khuôn cả đầu óc nhân loại.

Hãy lấy một ví dụ của Wolf mà lối phân loại các ngành triết học của ông phản chiếu một cách trung thành hơn hết lối quan niệm duy niệm ở trên và đã được dùng lâu dài trong các thủ bản triết học Âu Châu. Wolf đặt siêu hình tổng quát làm trung tâm triết học, vậy mà đó là khoa học về hữu thể (ontologie générale) với những vấn đề giống thứ bản thể về sự vật. Còn các khoa khác như tâm lý, luân lý, xã hội là những khoa nhân văn lại bị xem như chỉ là sự áp dụng của khoa hữu thể, nghĩa là phải theo phương pháp và phạm trù của nó, tức của sự vật.

Lối xếp đặt của Wolf nếu đứng về phương diện giáo khoa mà xét thì có được cái lợi là rõ rệt, thuận tiện, và dấu sao ảnh hưởng không can hệ lắm; nhưng xét về phương diện sinh thành (génétique) thì tầm quan trọng của nó thật là tàn khốc: vì lúc đó khoa siêu hình tổng quát sẽ liệu biện cho mọi khoa kể cả nhân bản; các nguyên tắc, *phương pháp* và *phạm trù*, tất cả được gờ ra do *ý niệm chung với khía cạnh tiên thiên (a priori) duy niệm*, tức là *trước khi khảo sát và thí nghiệm* (về vũ trụ) hoặc *bên ngoài cảm xúc con người* và những mối tình giữa người với nhau. Nói một cách thông thường là đem những định tắc đã được đơn giản hóa đến cùng độ mà chụp lên con người, khiến con người sống thật bị tước đoạt biết bao là yếu tố cá nhân, tình cảm, tiềm thức. Rõ ràng là cái giường của tên cướp Procuste đặt nạn nhân lên trên: thừa thì chặt, thiếu thì kéo ra cho tới bằng giường. Coi nhân loại đâu cũng như nhau, cùng một nền luân lý khách quan có thể phù hợp hết tất cả, tức bỏ đi phần cụ thể về người sống trong hoàn cảnh đặc thù vậy.

Chính trong bầu khí triết học thiên nhiên duy niệm đó đã phát sinh ra các hệ thống tư tưởng khiến con người bị tước đoạt hầu hết nhân phẩm, nhân cách và coi như phương tiện sản xuất. Hết mọi giá trị đều bị thẩm định theo lượng số kiểu một món hàng, con người có giá trị là tại nó có ích cho một cái gì đó, ngoài nó, mà nó phải hướng tới để tìm lý do tồn tại.

Cái quan niệm đó đã đâm rễ cực sâu trong con người thời đại đến nỗi chính những triết học được khởi xướng lên với hảo ý cứu gỡ con người khỏi *vong thân* kết cục lại vẫn vô tình xử với con người như một *tĩnh vật* (nature morte), một cái *máy sản xuất*, một con số vô hồn nào đó. Chính thứ "nhân bản" thiếu nội tâm theo lối động vật học kia đã làm phát sinh chế độ độc chiếm kiểu *duy chính phủ* (étatisme) của Hegel hay Phát Xít và Cộng Sản tôn thờ tập đoàn như chủ thể độc tôn, đến bóp nghẹt con người tư riêng độc đáo, hoặc Tư Bản và Cộng Sản giản lược con người vào yếu tố kinh tế vật chất.

D - TƯ TƯỞNG TRỪ TƯỢNG DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC

I - Nội dung khám phá mới

Bây giờ, thử rọi ánh sáng mới của khoa học để xem xét thực chất của triết học duy niệm là nguyên nhân của những hậu quả tàn khốc vừa được trình bày ở trên. Ở đây, chúng ta thừa hưởng công trình nghiên cứu của Tiến Sĩ Roger W. Sperry thuộc Đại Học Chicago, một chuyên viên hàng đầu trên thế giới về thần kinh não bộ học, và đã được tặng giải Nobel nhờ thành quả của công trình nêu trên. Công việc của TS Sperry là nhằm thí nghiệm và kiểm chứng các giả thuyết về mối liên hệ giữa các sinh hoạt não bộ và vị trí vùng bộ não. Và sau đây là các kết luận được đúc kết sau khi cuộc thử nghiệm được hoàn tất: Một loạt dài các thí nghiệm cho thấy là bán cầu não bên trái vượt trội bán cầu não bên phải trong việc khu biệt thứ tự “tuần tự nhi tiến”, tức đi từ từ ngữ này qua từ ngữ khác, hay từ ý niệm này đến ý niệm khác, được nhận thấy trong sinh hoạt nói năng và viết lách. Trái lại, bán cầu não bên phải vượt trội bán cầu não bên trái trong việc nhận diện, mô phỏng hình vẽ, phân biệt và cảm nhận các vật bằng xúc giác. Ngoài ra, giữa hai bán cầu phải và trái, có một cầu nối gồm những sợi thần kinh có tên là “corpus callosum” với công việc giúp đường sự chọn lựa hành động bằng cách phối hợp hai lối hoạt động não bộ tuy khác nhau nhưng bổ túc cho nhau của hai bán cầu phải và trái.

Bác sĩ Leonard Shlain thuộc California Medical Centre (Hoa Kỳ) dựa trên các khám phá khoa học mới mẻ trên của TS Sperry, được cập nhật hóa thêm với những sở đặc khác trong các lãnh vực cổ sử, nhân chủng, xã hội, ngôn ngữ, nghệ thuật, tâm lý học ... đã đưa ra một lý thuyết văn hóa về các sinh hoạt não bộ rất phong phú, sáng tạo, độc đáo trong tác phẩm “*The Alphabet Versus the Goddess: Male Words and Female Images*”.

BS Shlain có đưa ra nhận xét là ở thời xa xưa, ví dụ ở Hy Lạp, các vị thần linh được tôn thờ phần lớn là các nữ thần, rồi sau đó, không hiểu vì lý do gì, các nữ thần ấy lần lượt biến thành nam thần cả. Yếu tố văn hóa nào đã làm đổi giống các vị thần linh ấy? BS Shlain giải thích nguồn gốc của hiện tượng nêu trên là do sự xuất hiện của văn tự. Theo ông, nam tính đã trở thành một đặc trưng của xã hội từ ngày một phần đông dân số học đọc và học viết. Chữ Viết vốn gắn liền với tư duy phân tích, lại gắn liền với bán cầu bên trái của não bộ. Trong khi đó nữ tính lại gắn liền với bán cầu bên phải, và hai bán cầu phải, trái có những chức năng hoàn toàn khác nhau. Bán cầu bên phải phối hợp cảm xúc, ghi nhận hình ảnh và thưởng thức âm nhạc. Nó giúp tâm trí nắm bắt các dữ kiện do giác quan mang lại. Nó cũng góp phần làm nảy sinh những cảm xúc như tình yêu, óc hài hước, khả năng thưởng thức thẩm mỹ.

Bán cầu bên trái, ngược lại, nhận thức thế giới qua lời nói, một hình thức biểu tượng hóa. Nó dùng lời nói để khu biệt, phân tích và mổ xẻ thế giới thành từng mảnh, từng đối tượng và từng phạm trù. Phân tích, tức rút giảm các thành tố trong câu thành từng phần riêng biệt, là công việc thiết yếu để hiểu rõ lời nói. Công việc quan trọng này của bán cầu bên

trái của não bộ tùy thuộc vào sự phát triển của lối lý luận đường thẳng (linear logic), trái hẳn với lối suy nghĩ tổng quát (holistic thinking) của bán cầu bên phải.

Một điều cần biết là giữa hai bán cầu bên phải và bên trái, có một cầu nối giữa gồm những sợi thần kinh là “corpus callosum” với nhiệm vụ giúp hai phần não bộ liên lạc được với nhau để bán cầu này biết bán cầu kia đang làm việc gì. Điều thú vị là các nhà nghiên cứu đã khám phá ra rằng số lượng dây thần kinh trong “corpus callosum” ở phụ nữ nhiều hơn ở nam giới 10 đến 30%. Sự vượt trội này giúp hai bán cầu não ở phụ nữ phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, giúp họ cảm nhận tốt hơn mọi cảm giác và mở rộng ý thức về ngoại giới. Trong khi đó, do cầu nối giữa hai bán cầu hơi nhỏ, bán cầu bên phải của nam giới tương đối bị cô lập.

Sự cấu tạo não bộ, như vừa trình bày ở trên, khiến cho phụ nữ có cái nhìn tổng thể về mọi sự việc, có thể xử lý các dữ kiện một cách đồng loạt và cụ thể, trong khi nam giới có lối nhìn thế giới theo trật tự đường thẳng, mọi sự đều tuần tự nhi tiến, có khuynh hướng chia cắt vấn đề ra thành từng phần nhỏ để dễ **phân tích** bằng các **khái niệm trừu tượng**.

II - Hậu quả của khám phá mới

Những kết luận gì có thể được rút tủa từ những khám phá nêu trên của khoa thần kinh não bộ học?

a - Điều nhận xét đầu tiên là tính chất **hỗ tương bổ túc** về phương diện hoạt động của hai bán cầu phải, trái, cũng như của nữ tính và nam tính trong mỗi cá nhân, giữa người nữ và người nam, giữa trực giác và lý trí, giữa cụ thể và trừu tượng...

b - Nếu có khuyết tật bẩm sinh là về phía phái nam, chứ không phải phái nữ, vì người đàn ông sinh ra với trung bình 10 đến 30% sợi thần kinh ít hơn phụ nữ ở vùng “corpus callosum” nối hai bán cầu phải, trái.

c - Nhờ vậy mà người phụ nữ phối hợp nhịp nhàng hai phần phải, trái của não bộ nên thông thường có trực giác bén nhạy, giúp có cái nhìn tổng thể, mở rộng ra ngoại giới cũng như vào thế giới nội tâm hơn đàn ông. Trái lại, trí óc của người nam vì “khuyết tật bẩm sinh” nêu trên, nên tương đối bị “cô lập hóa” ở vùng bán cầu não trái mà hậu quả là thường bị “giam hãm” trong thế giới trừu tượng và xa lìa đời sống cụ thể.

d - Do đó, từ thuở xa xưa người **phụ nữ đã là biểu tượng của minh triết** (sophia) là cái biết khôn sáng của bậc thánh hiền tiếp cận với đời sống cụ thể và thế giới tâm linh.

e - Vì khởi thủy từ minh triết nên nói chung, Đạo học Đông phương nhấn mạnh đến trực giác qua việc tài bồi khả năng của vùng cầu nối “corpus callosum” mà nhà Phật gọi là là “huệ nhãn”. Riêng Nho giáo với Đạo Trung Dung nhắm vào việc đào tạo con người toàn diện gồm cả ý, tình, chí, do đó chủ trương dùng chí vào việc giữ quân bình giữa ý và tình, tức dùng trực giác (thường gọi là thần) mà khoa học ngày nay định vị ở vùng “corpus callosum”, nhằm phối hợp hai bán cầu não phải, trái, chứ không chỉ giới hạn ở bán cầu não

trái bằng cách đề cao **ý niệm trừu tượng** như chủ trương của Triết học Cổ điển Tây phương.

f - Theo BS Shlain, vì trước khi chữ viết xuất hiện, người nguyên thủy đã dùng hình vẽ để thông tin và giống như các hình thức tạo hình khác, chủ yếu thuộc trách nhiệm của bán cầu bên phải là sở trường của phái nữ, do đó chế độ mẫu hệ xuất hiện đầu tiên từ thuở xa xưa, cũng như tục thờ nữ thần với các giá trị mang nữ tính và uy quyền của người phụ nữ nảy nở tương ứng với sự tràn ngập của hình ảnh vào thời kỳ đầu tiên của nhân loại.

g - Trái lại, tục thờ nam thần với việc đề cao các giá trị nam tính cũng như chế độ phụ hệ nổi lên cùng lúc với sự xuất hiện về sau của chữ viết.

k - Hệ quả của các khám phá của khoa thần kinh não bộ học vừa được trình bày ở trên là Triết Cổ điển Tây phương, vì lãng quên vô thể cũng như xa lìa với nền Minh triết Nguyên thủy nên sa đọa để trở thành duy niệm, duy lý, duy đường một chiều, quá thiên về lý luận, biện chứng mà xao lãng phần trực giác tâm linh, tức quá nhấn mạnh đến các cơ năng của bán cầu não trái, do đó có những “khuyết tật” của nam giới mà ta có thể nhận thấy qua các “Ác quả” mà nền triết học Hy Lạp đã gây ra trong quá khứ:

- những trận giặc vô nhân đạo do ý hệ gây ra
- quy chế Nô lệ được duy trì miên viễn và được triết học bênh vực
- địa vị phục tùng quá khắt khe của người đàn bà
- thiếu chữ Lễ nên sống buông lung
- cá nhân quá trốn thiếu hẳn óc công thể
- không lập nổi một nền tự do, hòa bình.

Trái với quan điểm của tác giả bài báo cho rằng “những tư tưởng theo đúng nghĩa là những tư tưởng trừu tượng”, lý thuyết mới nhất của khoa thần kinh não bộ học chủ trương rằng do “khuyết tật bẩm sinh” của người nam, cũng như do sự sai lầm căn rễ của triết học duy niệm không lo tài bồi trực giác mà chỉ chú trọng đến lý luận, với hậu quả là các khái niệm trừu tượng, đối tượng của triết cổ điển, chỉ còn là sản phẩm vô bổ của bán cầu não trái bị “cô lập hóa” với nội tâm cũng như ngoại giới. Thật vậy, giống như tư tưởng khoa học Tây phương tuy đã biết đến từ lâu phương pháp diễn dịch (deduction), nhưng khoa học thực nghiệm chỉ thật sự xuất hiện bên Tây phương với sự ra đời của quy nạp pháp (induction) sau này mà thôi, các **lý thuyết giả định** (hypothesis) chỉ đánh mất tính chất vô bổ của chúng để có giá trị thực sự khi được **hiện thực** bằng những khám phá khoa học **thực dụng** cho đời sống con người. Một cách tương tự đối với nội giới, ý niệm chỉ là “trò chơi chữ nghĩa” vô bổ của giới trí thức hàn lâm nếu chỉ quanh quẩn ở phần bán cầu não trái dưới hình thức các hệ thống **triết học trừu tượng** xa lìa đời sống, nó chỉ có **giá trị thực sự** khi nhờ trực giác định vị ở vùng “corpus callosum”, móc nối được với thế giới cảm xúc, tình cảm, tiềm thức, làm nên nội dung của phần bán cầu não phải, để trở thành những tư tưởng sống động của một nền **nhân bản tâm linh** có khả năng chuyển đổi **thân tâm** của đường sự cũng như lan truyền ra với tha nhân, đồng loại, vũ trụ vạn vật.

l - Cũng theo BS Leonard Shlain, trong thời đại hiện nay, với các tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật tạo hình như nhiếp ảnh,

phim, truyền hình và máy điện toán, song song với hiện tượng phụ nữ đang tái khẳng định những quyền căn bản của họ, **văn hóa nhân loại đang chuyển hướng từ giấy viết qua màn ảnh**. Sự kiện này, theo ông, đang giúp **điều chỉnh văn hóa của thế giới qua việc cân bằng hai bán cầu não phải trái của con người**.

m - Đạo học Đông phương cách chung và Nho giáo và nền Triết Việt cách riêng vì đã đi đúng hướng ngay từ đầu và không xa lìa vô thể và minh triết, nên hy vọng sẽ tham dự tích cực vào chiều hướng mới của văn hóa nhân loại, như được dự báo trong Hội nghị Triết học Thế giới được tổ chức tại Honolulu (1949) nơi đây Đạo học Đông phương được đề cao cách chung và riêng Khổng Tử được bầu làm Nhạc trưởng cho cuộc Hòa tấu Văn hóa Đông - Tây mai hậu.

E - NGUYÊN LÝ PHẠM TRÙ NÀO CHO NỀN TRIẾT VIỆT?

Câu hỏi được đặt ra ở đây là nguyên lý, phạm trù nào sẽ được áp dụng cho cuộc gặp gỡ Đông Tây nêu trên? Nhận xét đầu tiên là ở bất cứ nền văn hóa hay chế độ chính trị nào đều thấy có sự hiện diện của ý hướng, nỗ lực tiến tới việc **thống nhất** các sinh hoạt của con người ở mọi khía cạnh, địa hạt. Ý hướng thì giống nhau, nhưng nguyên lý, phạm trù được áp dụng, cách thể hiện thực ý hướng thì khác nhau, đưa tới những hậu quả khác nhau, có khi hoàn toàn trái ngược nhau. Tác giả bài báo cũng có nói đến “*Tham vọng tìm ra nguyên lý chung của chúng để áp dụng cho tất cả mọi người ở mọi thời đại*”, nhưng không xác định đó là loại nguyên lý gì! Vì đây là một vấn đề rất quan trọng phải là đối tượng của ít nhất một bài khảo luận có chất lượng, nên chúng tôi xin được trở lại trong một dịp khác.

Sau khi tuyên bố “*Những tư tưởng theo đúng nghĩa là những tư tưởng trừu tượng*” tác giả kết luận về vấn đề trên như sau : “*Và chỉ khi nào nền Triết học Việt này có thể cống hiến cho nhân loại một nguyên lý phổ quát và tất yếu (thấy trong mọi thời đại và áp dụng cho mọi dân tộc) thì lúc đó nền Việt triết mới có thể được coi là minh triết của nhân loại, tức tinh thần tuyệt đối (absolute Geist) theo Hegel*”.

Về vấn đề nêu trên, chúng tôi chỉ xin đưa ra ở đây một ít nhận xét như sau:

I - Trong nỗ lực tiến tới phổ biến tính, tuy có nhiều cách thể hiện thực, nhưng nguyên lý, đường hướng thì có thể tóm tắt bằng hai loại :

- Đồng nhất (hay phổ biến giả tạo): thí dụ về phương diện văn hóa như triết học duy niệm, về phương diện chính trị như “bá đạo” hay chính trị quyền lực.

- Thống nhất (hay phổ biến chân thực): thí dụ về phương diện văn hóa như nhân bản tâm linh, về phương diện chính trị như “vương đạo” hay chính trị nhân sinh.

II - Với nguyên lý đồng nhất, có cái chung mà không có cái riêng:

a - Triết học duy niệm: nhân danh lý giới trừu tượng xa cách trần giới cụ thể, áp đặt một nền luân lý “khách quan” chung trên mọi người bất kể con người riêng tư với hoàn cảnh đặc thù.

b - Chính trị quyền lực: áp đặt một ý thức hệ ngoại lai chung lên người dân bất kể những nét văn hóa đặc trưng, riêng tư của dân tộc.

III - Với nguyên lý thống nhất, có cái chung mà cũng có cái riêng:

a - Nhân bản tâm linh: nếu âm và dương là hai đối cực của một thực tại mà nhiệm vụ của con người là tìm cách dung hòa trong mọi sinh hoạt của mình, thì cái chung và cái riêng là sự áp dụng của nguyên lý Âm - Dương trên bình diện văn hóa, triết lý, do đó phải được duy trì ở tư thế quân bình trong một nền nhân bản tâm linh siêu tuyệt.

b - Chính trị nhân sinh: dung hòa hạnh phúc cá nhân với danh dự của gia đình, danh dự của gia đình với sự sống còn của làng xã, lệ làng với phép nước ...

Với nội dung của bài báo, tác giả có vẻ nghiêng về phía **nguyên lý đồng nhất** (phổ biến giả tạo) hơn là **thống nhất** (phổ biến chân thực).

F - PHƯƠNG PHÁP HÀN LÂM VÀ NỀN TRIẾT VIỆT

Một nhận xét cuối cùng liên quan đến công việc biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam. Người đọc có cảm tưởng là tác giả quá đặt nặng phần vật chất, kỹ thuật, chuyên môn, hình thức, tư liệu, văn bản, nào là phải có sẵn bên tay “các chuyên gia của viện Hán Nôm, Viện Sử học, Viện Tôn giáo”. Làm như nếu không hội đủ những điều kiện “lý tưởng” về vật chất, kỹ thuật, như tác giả mô tả thì không thể nào thực hiện công việc trên được.

Trong mọi lãnh vực trong đời sống, nhất là lãnh vực tinh thần đòi hỏi sự sáng tạo, thì yếu tố con người là quan trọng hơn cả. Riêng trong địa hạt khảo cứu, ngoài những tiêu chuẩn tối thiểu về hàn lâm cần phải được đáp ứng, phần còn lại tùy thuộc vào tư cách, khả năng, kiến thức, sáng kiến của người nghiên cứu. Đó là nói về địa hạt khảo cứu cách chung, huống gì là lãnh vực văn hóa, triết học.

Nhất là đối với Đạo học Đông phương, công việc sáng tác giống như sinh hoạt tu học, đòi hỏi phải thanh tẩy tư ngã, tư ý, tư dục, tư tất, tư cố, hầu sửa soạn tâm hồn để mong đón nhận những phút “Thần Hứng” có khả năng giúp đường sự cảm thông được với “Hồn Thiêng Sông Núi” cũng như biến cải những kiến thức lạnh lẽo của lý trí thành những tư tưởng sống động của thế giới tâm linh. Tóm lại, phẩm chất của bộ “Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam”, ngoài khả năng, kiến thức tổng quát và chuyên môn, còn tùy thuộc phần lớn vào trình độ **tâm thức cao** hay **thấp**, tức nội dung của cuộc **thể nghiệm tâm linh** của người nghiên cứu vậy!

PHẦN HAI : KHOA HỌC KHÁCH QUAN VÀ NỀN TRIẾT VIỆT

Tóm lại, bài “Vài suy tư về việc biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam” của GS Trần Văn Đoàn có thể là đề tài của một bài viết về **phương pháp khảo cứu hàn lâm** nói chung. Riêng tác giả muốn áp dụng phương pháp này vào lãnh vực triết học với các tiêu chuẩn thường được mệnh danh là “**khoa học**”, “**khách quan**”. liên quan đến các vấn đề như nguồn gốc tư liệu, dữ kiện, hay công việc lượng giá, thẩm định.

Trước kia, lúc khoa học còn ở giai đoạn đầu, mỗi chấp chứng khám phá ra **thiên nhiên ở bên ngoài cõi hiện tượng**, thì tiêu chuẩn gọi là “**khách quan**” rất “có giá” trong các khoa học vật lý. Vào thời ấy, các khoa nhân văn mang tâm trạng thua kém về phương diện này. Nhưng nay thì vật lý học đã đi đến giai đoạn khám phá thế giới hạ nguyên tử “sub-atomic”, thì các nhà tư tưởng lớn về khoa học như G. Bachelard, F. Capra đặt vấn đề ngay với chính tiêu chuẩn “**khách quan**” nêu trên. Thật vậy, ở giai tầng vật lý hạ nguyên tử (sub-atomic physics), tất cả đều có tính chất **biến dịch**, tương đối như khoa học cho thấy là “**sự vật thay đổi không ngừng**” và “**vật được quan sát biến đổi theo vị trí của người quan sát**”, nên theo họ, làm gì có thế giới “**khách quan**” và đó chỉ là một ảo tưởng.

Riêng đối với người làm công việc nghiên cứu, đằng sau mở tài liệu, dữ kiện thu thập được cần phải được kiểm chứng lại về trình độ khả tín, còn cả một vũ trụ quan, nhân sinh quan **chủ quan** chi phối đường sự một cách **hữu thức** hay **vô thức** trong việc giải nghĩa, luận bàn để bành vực quan điểm của mình. Vậy nên, cứ lấy chiêu bài “**khách quan**” ra hù thiên hạ thì rõ ràng đường sự không ý thức về thực tại tâm lý nêu trên cũng như về các khám phá gần đây nhất của khoa lý thuyết khoa học. Thay vì không ngớt kêu gọi người khác phải “**khách quan**”, người làm công việc nghiên cứu nên cố gắng dẹp bớt tính chủ quan của mình hầu có tinh thần vô tư tối thiểu để có thể tranh luận được với nhau.

Thật vậy, những người hay nhân danh các tiêu chuẩn “**khách quan**”, “**khoa học**”, lại thường là những người có **tâm lý chủ quan, phản khoa học nhất!** Họ muốn áp dụng các phương pháp, kỹ thuật làm việc hoặc loại **tư duy, triết học** mà họ tin tuyệt đối, vào ngay những địa hạt không thể nào áp dụng được, lẽ dĩ nhiên luôn luôn với các chiêu bài “**khách quan**”, “**khoa học**”. Thái độ trên là kết quả của ảnh hưởng nặng nề 25 thế kỷ Triết Học Cổ điển Tây phương, với lý tưởng truyền dạy cho môn sinh là phải đi tìm cho được “**thế giới sự vật khách quan**”. Vậy nên, mặc cho các khám phá mới nhất của khoa học và các lời cảnh tỉnh của các lý thuyết gia khoa học hàng đầu, họ vẫn chưa thức tỉnh và tiếp tục sống và làm phiền người khác với ảo tưởng nêu trên về một “**thế giới khách quan**” ... Họ cũng quên hay không biết đến lời phê phán của Nietzsche đối với triết cổ điển Tây phương. Theo Nietzsche, triết cổ điển chủ trương học về “**ý niệm sự vật chung, trừu tượng**”, mà “**trừu tượng**” là cái bóng đáng, cái tưởng tượng về sự vật, như vậy là xa thực tại, xa đời sống, xa cụ thể. Đó là lý do khiến Nietzsche tố cáo Socrates là người tiêu diệt khoa học. Hệ quả của nhận xét trên của Nietzsche là tính “**khách quan**” được Triết Cổ điển gán cho cái thế giới “**ý niệm sự vật chung, trừu tượng**”, đó là điều

không có thật, một **ảo tưởng**! Điều này, như được trình bày ở trên, đã được khoa học ngày nay kiện chứng, xác nhận.

Còn về cơ năng con người, Triết Cổ điển Tây phương mới đạt tới **lý trí**, chưa bao quát tới **tâm tình**, **tiềm thức**, phương chi nói đến cõi **tâm linh**. Do đó phương pháp gọi là “**khoa học**”, “**khách quan**” trên giới lăm chỉ trình bày cho độc giả loại **triết học duy lý**, lạnh lẽo, thoát xác, vô hồn để làm “**trò chơi chữ nghĩa**”, vô thưởng vô phạt cho lớp trí thức salon, hoặc để làm phương tiện mưu sinh cho một số người, chứ không đủ khả năng hướng dẫn đời sống của quần chúng hay “**nắm bắt**” được tư tưởng của những triết gia hiện sinh cỡ lớn như Nietzsche mà “**triết lý**” không phải chỉ với lý trí lạnh lẽo, mà còn với cả tâm hồn, và bầu nhiệt huyết hừng hực trong người.

Phương chi là tư tưởng triết lý của dân tộc Việt Nam mà nền siêu hình đã được dẹt thảm vào chính đời sống (être), chứ không lộ ra ngoài (avoir), để có thể làm đối tượng cho loại **tư duy thuần lý** của đám người muốn áp đặt **các phạm trù của triết học ngoại lai** trên nền tư tưởng Việt Nam. Thật vậy, giống như Triết Nho là một **Đạo Hành Vi**, nền triết lý Việt Nam là một **Đạo Sống** mà lối trình bày duy lý một chiều kiểu Tây phương không thể nào “**nắm bắt**” được phần chính yếu. Vì là một **Đạo Sống** nên trước kia, Triết Việt không được trình bày một cách hệ thống mạch lạc kiểu Tây phương, mà cách rời rạc, tản mát trong ca dao, tục ngữ, thể chế, huyền thoại, truyền kỳ. Và đó là khó khăn lớn nhất cho những đầu óc “**Tây học**” muốn tìm hiểu tinh hoa của triết lý Việt Nam. Lý do là phần căn bản hơn cả lại nằm ẩn khuất giữa các dòng chữ mập mờ thấp thoáng. Mà đó mới là một phần **cốt cán**. Triết Việt cũng như Triết Nho không hạn chế vào một tầm kích nào như triết học duy niệm tự khép mình vào **lý trí**. Nhưng đây là cả một nền **Đạo Lý** bao la gồm con người cụ thể không những có **lý trí**, mà còn cả **tâm tình**, **tiềm thức**, **ý chí**, **siêu thức**. Một con người đa kích (multidimensional) ăn thông với Thiên với Địa. Chính vì sự bao trùm đó nên nền Triết học đó cũng phải có tính chất đa kích, nghĩa là bát ngát, mênh mông.

Vậy nên, việc tác giả bài báo đề nghị là mục tiêu mà việc nghiên cứu nhắm đến là “**phát triển nền triết lý Việt để biến thành một nền Triết Học**, tức một hệ thống tư tưởng có tính chất khoa học” không đủ cho trường hợp Triết Việt, vì như vậy là giam hãm Triết Việt trong cái khung của các phạm trù duy lý Tây phương. Vì ngay từ hồi xa xưa, Triết Việt cũng như Triết Nho không chỉ chú trọng đến lý luận, mà còn đến việc hun đúc tình người qua thi, thơ, lễ, nhạc, nhắm cả đến uyên tư, trầm mặc, đến cả vô ngôn, cũng như kèm theo với thể chế, thói tục.

Học giả danh tiếng người Pháp, Paul Mus có viết: “**Việt Nam là xứ giàu Triết Nhân nhất**”, đó là một nhận xét đúng đắn, vì mục tiêu của nền Triết Lý Việt Nam nằm trong một nền văn hóa hướng về **đời sống**, là đào tạo ra những Triết Nhân, Văn Hiến, Hiền Nhân, Quân Tử, không những biết **suy tư**, mà còn biết **cảm xúc và sống thật**, chứ không phải chỉ “**sản xuất**” ra các chuyên gia chỉ biết luận bàn về triết học trong bốn bức tường của hàn lâm mà thôi!

Ngoài ra, phương pháp khảo cứu hàn lâm đáng lẽ chỉ là một **phương tiện tương đối** nhằm giúp những người nghiên cứu tránh lối làm việc tài tử với những nguyên tắc căn bản về việc truy tìm nguồn gốc, xuất xứ, giải thích, lượng định giá trị, tác giả lại muốn biến thành **nguyên lý cùng đích** để thẩm định giá trị nền Triết Lý Việt Nam. Như vậy, Triết Việt phải thôi là một **Đạo Sống Toàn Diện** để trở thành một loại **tri thức luận** hầu làm đối tượng cho lối thẩm định chủ quan, đầy thiên kiến, một chiều của tác giả. Vì như GS Gusdorf nhận xét Triết Cổ điển Tây Phương “**chỉ là trò chơi của lý trí đặt bên ngoài cuộc sống cụ thể**”, nên đem cưỡng ép, áp đặt các phạm trù của loại triết học lạnh lẽo, thoát xác đó của Tây phương trong việc tìm hiểu Triết Lý Việt Nam là đánh mất phần cốt tủy, căn bản, tinh hoa nhất của Triết Việt!

Khi nghiên cứu Triết Việt, những đầu óc tự nhận là **Tây học** thường bắt chước các tay duy lý Tây phương nên chê Triết Việt hay những người nghiên cứu đúng đắn nền Triết Lý Việt là: “**đầy cảm tính**”. Họ quên hay không biết là triết học hiện sinh là một tiến bộ so với Triết Cổ điển, chủ trương là triết học phải trở lại với **con người không phải trừu tượng**, mà với **con người cụ thể**, sống động, có thịt, có xương, có cảm tính. Như vậy, hiện sinh Tây phương là một tiến bộ, một bước đi gần lại với văn hóa Đông phương, dẫu chưa đạt đích, có cùng chung chủ trương với Triết Lý Việt Nam. Lý do là như khoa tâm lý học ngày nay cho thấy, con người khoảng 1/10 với lý trí, còn 9/10 là cảm xúc tình cảm, bản năng, tiềm thức, vô thức ... Vì là một nền triết lý nhân sinh toàn diện nên không chỉ dạy suy tư bằng **lý trí**, Triết Việt còn dùng đến **cảm tính**, nhưng ở đây cảm tính không dừng ở những cảm xúc, tình cảm suốt ruột của cá nhân ích kỷ lảng mạn theo kiểu Tây phương, mà cảm tính đã được hun đúc, tinh luyện, để tiến sâu vào nội tâm hầu thực hiện cuộc **thể nghiệm tâm linh** nhằm đạt được tâm thức chí công vô tư, vượt lên trên sự mâu thuẫn giữa chủ quan và khách quan. Nếu tạm cưỡng dùng danh từ “**khách quan**” để ám chỉ trạng thái cao diệu này thì đó là loại **khách quan thực sự** của thế giới tâm linh vụ thể chứ không phải loại **khách quan giả tạo** của thế giới lý trí trừu tượng của Triết Cổ điển. Lý do là những người thường nhân danh các lý tưởng trừu tượng như đạo đức, khách quan, khoa học, thường không ý thức hiện tượng phóng ảnh (projection) về phương diện tâm lý sau đây: thật sự họ **chiếu giải** lên người khác nội dung tiêu cực của thế giới tiềm thức, vô thức của họ làm bằng những tình cảm bē bối, cừu hận (resentment: ngôn từ của Nietzsche), báo thù, chủ quan, thiên kiến, được che dấu dưới lớp áo đạo mạo của đạo đức, khách quan, khoa học.

Trong tinh thần cừu hận tiêu cực đó, tác giả còn đưa ra một sự thẩm định sai lạc về vấn đề **Trống Đồng Đông Sơn**, ít nhất đối với trường hợp của Cổ Triết gia Kim Định. Tác giả viết: “**Những dữ kiện này cần phải hội đủ tiêu chuẩn khoa học về lượng và về phẩm và phải rộng rãi. Thí dụ như chỉ căn cứ vào Một Trống Đồng tại Đông Sơn, và thấy Trống này đẹp hơn những Trống ở Vân Nam, hay ở Mã Lai, để rồi đi đến kết luận là Tộc Việt là cha đẻ của Trống Đồng (Vũ Đình Trác), hay văn minh hơn, và các Tộc khác chỉ bắt chước (Kim Định, Trần Ngọc Thêm), đây đúng là một võ đoán**”.

Không biết tác giả có đọc cuốn “**Sứ Điệp Trống Đồng**” của Cố Triết gia Kim Định chưa để đưa ra một câu tuyên bố võ đoán như vậy? Ông đâu có chỉ căn cứ trên MỘT Trống Đồng và cũng không chỉ giới hạn ở phương diện khảo cổ mà thôi! Ở lãnh vực khảo cổ, Ông căn cứ trên nhiều tác giả cả ngoại quốc lẫn Việt Nam. Về tác giả ngoại quốc có: Gouloubew, Hirth, De Grooth, Geldern, Janse và nhất là Heiger vì lối phân chia các loại Trống của Heiger được hầu hết các học giả uy tín trên thế giới công nhận và được tôn trọng đến ngày nay. Ông còn trình bày hay phê bình từng tác giả. Sau khi liệt kê nội dung công trình của các tác giả trên, Cố Triết gia Kim Định kết luận về phương diện khảo cổ như sau: “**Đồng Sơn kể được là thừa kế Văn Hóa Hòa Bình nên phạm vi cũng rộng như Hòa Bình tức là cả vùng Đông Nam Á. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh được rằng Việt Nam là trung tâm khai quật di vật thuộc Văn Hóa Hòa Bình được nhiều nhất. Về Trống Đồng, Việt Nam là nước có nhiều hơn hết, Trống đại diện loại 1 có đến cả 100 chiếc, đang khi các nước khác ngay như Tàu chỉ đứng thứ hai với 30 chiếc. Thứ ba Indonesia và Thái Lan lối 10 chiếc. Thứ tư Lào 4 chiếc. Thứ năm Mã Lai 2 chiếc. Dưới nữa là Phi Luật Tân.**”

Phần trình bày trên cho thấy Cố Triết gia Kim Định đã nghiên cứu một cách nghiêm túc vấn đề trên chứ đâu chỉ căn cứ trên MỘT Trống Đồng như tác giả tuyên bố. Chỉ trong phần chót, để trình bày nội dung **Minh Triết Trống Đồng**, Ông bắt buộc phải chọn **Chiếc Tiêu Biểu Nhất** là “**Trống Đồng Ngọc Lũ được coi là đẹp nhất, phong phú nhất trong 4 chiếc thời danh**”. Do đó, thiết tưởng là **những dữ kiện trên hội đủ tiêu chuẩn Khoa Học về LƯỢNG cũng như về PHẨM và RỘNG Rãi, đúng theo chính tiêu chuẩn mà tác giả nêu ra**. Như vậy không biết ai có tinh thần võ đoán ở đây?

Nhưng điều quan trọng hơn nữa là Cố Triết gia Kim Định không dừng lại ở lãnh vực khảo cổ, nó chỉ chiếm phần nhỏ trong công trình văn hóa đồ sộ của Ông. Như thường lệ, ngoài khảo cổ, Ông còn sử dụng các phương pháp mới mẻ nhất của những bộ môn tân tiến trong khoa học nhân văn như *cơ cấu luận, uyên tâm, huyền thoại, truyền kỳ, ẩn dụ, ngôn ngữ, cổ tục, định chế học* v.v. Về câu hỏi của tác giả: “**Các học giả quên đi cái nghịch lý triết học: nếu cổ lỗ hơn làm sao mà đẹp hơn, phức tạp hơn, văn minh hơn?**” Đâu có gì lạ vì điều này cũng thường xảy ra trong thực tế và người ta gọi đó là hiện tượng *sa đọa*: giống như trường hợp của Triết Việt với Tổ Tiên Lạc Việt là một đạo sống toàn diện, nay có cơ sa đọa thành một tri thức luận một chiều!

Về vấn nạn cuối cùng của tác giả: “**Thế nên mặc dù có cảm tình với những học giả như Kim Định, Vũ Đình Trác hay Trần Quốc Vượng, Trần Ngọc Thêm, Lê Mạnh Thát, chúng ta cần phải tránh được cái gọi là “lấy Việt Nam làm trung tâm”. Vơ Tam Hoàng, Ngũ Đế như Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Chuyên Húc, Nghiêu Thuấn, làm Tổ Tiên mình, tuy “oai thật” song ta (nếu không chứng minh được) sẽ bị chửi là mắc phải căn bệnh “thấy người sang bắt quàng làm họ”. Vơ thuyết Âm Dương, Tam Tài làm của báu di truyền riêng của mình chỉ khiến các học giả ngoại quốc “ngạc nhiên” và tự hỏi có phải người Việt chúng ta là tổ tiên người Tàu?**”

Để có thể trả lời vấn nạn trên, phải hội đủ hai điều kiện sau đây:

- Thứ nhất, phải đọc và hiểu tác phẩm của Cố Triết gia Kim Định, nhất là phần liên quan đến vấn đề trên.

- Thứ hai, phải cập nhật hóa các kiến thức liên quan đến lịch sử, nhất là cổ sử nhân loại với những khám phá gần đây nhất.

Thật vậy, về nguồn gốc dân tộc Trung Hoa, dưới ánh sáng mới nhất của khoa học ngày nay, sự việc hầu như được khẳng định là khởi thủy người Trung Hoa là do nhóm dân định cư tại vùng Đông Nam Á đến từ Phi Châu ở đợt thiên di đầu tiên qua ngã Nam Á cách đây khoảng 60 ngàn năm, tiến lên Đông Á cách đây khoảng 40 ngàn năm trở lui khi khí hậu miền Bắc bắt đầu ấm áp, sau đó từ Đông Á và Đông Nam Á, tiến lên phía Bắc Trung Hoa. Đó là những nhóm dân đầu tiên cư ngụ nước Tàu mà sau này được gọi chung bằng tên Đại Tộc Bách Việt. Còn người Hoa Hán là kết quả của đợt thiên di về sau từ Phi Châu vào đất Trung Hoa qua ngã Trung Á và Âu Châu, khoảng một, hai chục ngàn năm sau, lai giống với những người đã định cư từ trước tại nước Tàu.

Như vậy, khoa học ngày nay xác nhận và kiện chứng chủ trương của Cố Triết gia Kim Định từ 35 năm về trước là:

- Bách Việt vào Tàu trước Hoa Tộc.

- Và đặt nền móng đầu tiên cho Văn Hóa Trung Hoa.

Do đó, có thể nói **Bách Việt là Tổ Tiên của Người Tàu**, chứ có sao đâu!

Tuy nhiên, chúng ta có tiêu chuẩn hẳn hoi, chứ không bạ gì của người Tàu cũng vơ hết: Tam Hoàng thì được, nhưng Ngũ Đế thì không! Tam Hoàng được vì Tam Hoàng đi với **văn hóa nông nghiệp**, trọng **văn**, chủ trương nam nữ phân quyền, ưa số lẻ và có vật biểu *chim*. Còn Hoàng Đế đại diện cho **văn hóa du mục**, ưa **vũ lực**, đề cao yếu tố *nam*, ưa dùng số *chẵn*, có vật biểu *thú*, thì xin trả lại cho nòi Hoa Hán.

Ngày nay, có một nhóm người Việt tuy tuyên bố làm việc cho Văn Hóa Việt, nhưng mỗi khi qua các khám phá mới của **khoa học tân tiến, giới học giả quốc tế** trả lại cho Tổ Tiên Việt Tộc **Danh Dự khai sáng** nền Văn Minh và Văn Hóa Nhân Loại, thì những người này không biết vì sao lại tỏ ra buồn bực: **xác ở nơi này mà không biết hồn để nơi đâu!?**

LÊ VIỆT THƯỜNG

Tài liệu tham khảo

- Bergson H., “La Pensée et le Mouvant”, P.U.F.
- Cung Đình Thanh, “Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của Khoa học”, nxb Tư Tưởng, Úc, 2003.
- Gusdorf G., “Traité de Métaphysique”, A. Colin, Paris, 1956.
- Hamlyn D.W., “The Penguin History of the Western Philosophy”, 1987.
- Heidegger M., “Einführung in die Metaphysik”, Tuebingen, 1953.
- Heidegger M., “Sein und Zeit, Tuebingen, 1949, R. Boehme và A. de Waelhens dịch “l’Être et le Temps”, Gallimard, 1964.
- Heidegger M., “Was ist Metaphysik”, Frankfurt-am-Main: Verlag G. Schmete Bulme, 1955.
- Jaspers K., “Einführung in die Philosophie”, Lê Tôn Nghiêm dịch, “Triết học Nhập môn”, Ca Dao, Saigon, 1974.
- Jullien F., “Un Sage est sans Idée ou l’Autre de la Philosophie” Du Seuil, 1998.
- Killheffer J.V., “Scientists of the Year: R.W. Sperry.”, 1983 Year Book of the Science and the Future, Encyclopedia Britannica.
- Kim Định, “Những Dị biệt giữa hai nền Triết lý Đông Tây” Ra Khơi, Saigon, 1969.
- Kim Định, “Cửa Khổng”, Lĩnh Nam, Louisiana, 1997.
- Kim Định, “Nhân Chủ”, Thanh Niên Quốc Gia, San Francisco.
- Kim Định, “Chữ Thời”, Thanh Bình, Saigon, 1967.
- Kim Định, “Sứ điệp Trống Đồng”, Thanh Niên Quốc Gia, San Francisco, 1984.
- Kim Định, “Việt lý Tổ nguyên”, An Tiêm, Paris, 2001.
- Lê Tôn Nghiêm, “Heidegger trước sự Phá sản của Tư tưởng Tây Phương”, Lá Bối, Saigon, 1970.
- Lê Tôn Nghiêm, “Đâu là Căn nguyên Tư tưởng?”, Trình Bày, Saigon, 1970.
- Lê Tôn Nghiêm, “Lịch sử Triết học Tây Phương”, nxb TPHCM, 2000.
- Lê Việt Thường, “Sự Cần thiết của Mặt trận Văn hóa trong Công cuộc Cứu Quốc và Kiến quốc”, Ngày Nay, Houston, 1987.
- Lê Việt Thường, “Một cái Nhìn Văn hóa và Tâm lý về Vấn đề Việt Nam”, Thời Báo, Melbourne, Úc, (March 2002 - ?).
- Lê Việt Thường, “Việt Học trong Xu hướng Toàn cầu hóa”, Tập San Tư Tưởng, số 22, tháng 3/ 2003.
- Lê Việt Thường, “Sửa soạn cho một nước Việt Nam Hậu Công nghệ”, (đọc tại buổi Họp “Hội đồng Gia tộc An Việt” Toàn cầu tại Sarasota, Florida, USA, 27-28/9/03)
- Lê Việt Thường, “Giới thiệu tác phẩm **Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học** của LS Cung Đình Thanh” (đọc tại Asia Theatre Centre thuộc Đại học Melbourne, Úc, 7/12/03).
- Nguyễn Đăng Thục, “Lịch sử Triết học Phương Đông”, nxb TPHCM, 1997.
- Nietzsche F., “The Birth of Tragedy”, Vintage Books, New York, 1967.
- Nietzsche F., “The Will of Power, Allen & Unwin, London.
- Oppenheimer S., “Eden in the East: the Drowned Continent of Southeast Asia”, Phoenix, 2001.
- Shlain L., “The Alphabet Versus the Goddess: Male Words and Female Images”, Penguin.
- Solheim II W. G., “New Light on a Forgotten Past”, National Geographic, Vol 139, no 3, March 1971.
- Thái Đông A, “Phương pháp Tư duy Đông Phương và nền Hòa bình Thế giới”, Tập San Tư Tưởng, số 16&17, tháng 11/ 2001.
- Trần Ngọc Thêm, “Tìm về Bản sắc Văn hóa Việt Nam”, nxb TPHCM, 2001.
- Trần Văn Đoàn, “Việt Nam Văn hóa chi Đạo”, 3/2002.
- Trần Văn Đoàn, “Vài Suy tư về việc Biên soạn bộ Lịch Sử Tư Tưởng Triết Học Việt Nam”, Tập San Tư Tưởng, số 23&24, tháng 9/2003.

TƯỜNG TRÌNH BUỔI GIỚI THIỆU VÀ PHÁT HÀNH TÁC PHẨM

TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC

do Luật Sư CUNG ĐÌNH THANH biên soạn

Tư sáng ngày 7 tháng 12 năm 2003 vừa qua, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Victoria phối hợp với Tuần Báo Thời Báo đã tổ chức buổi giới thiệu và phát hành sách **TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM, DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC** do Luật Sư Cung Đình Thanh biên soạn tại Asia Centre Theatre thuộc Đại Học Melbourne, trước khoảng hơn 200 thính giả, đa số là những nhà trí thức hàng đầu, quan tâm đến vấn đề văn hóa dân tộc tại Melbourne. Buổi ra mắt đã được điều khiển một cách khéo léo bởi hai MC, ông Viễn Trình, Đài VNTV và nữ nghệ sĩ Minh Hà, Phó Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Victoria. Phương pháp được áp dụng trong buổi lễ không hoàn toàn có tính hàn lâm mà là phương thức thường được áp dụng ngày nay cho những buổi lễ có tính quần chúng: các bài tham luận thường mang tính chuyên môn và có nội dung cao được xen kẽ bằng chương trình văn nghệ giúp vui.

Mở đầu chương trình là bài phát biểu của Ông Châu Xuân Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Victoria. Ông là một Chủ Tịch Cộng Đồng tương đối trẻ, lại mới nhậm chức chưa lâu, nhưng đã chứng tỏ được tài lãnh đạo của mình qua cuộc tranh đấu thành công chống Đài SBS truyền hình trình chiếu chương trình của Đài VTV4 Hà Nội vừa qua, nhất là qua việc tổ chức lễ ra mắt một tác phẩm văn hóa có tầm cỡ như tác phẩm trong buổi lễ ra mắt này.

Với những lời lẽ ngắn gọn mà thời lượng không quá 5, 7 phút, Ông đã cùng một lúc nói lên được hai điểm chính là giới thiệu tác giả và nói được lý do đã khiến Cộng Đồng Victoria đứng ra tổ chức buổi ra mắt sách này bằng cách dẫn ngay lời của Luật Sư Cung Đình Thanh trả lời một cuộc phỏng vấn cách nay gần 40 năm.

“Cách đây bốn chục năm, trong một buổi phỏng vấn, có một phóng viên đã hỏi Luật Sư Cung Đình Thanh, lúc đó Luật sư Cung Đình Thanh là Chủ Tịch của Hội Văn Hóa Bình Dân ở Saigon.

Phóng viên hỏi:

- Thưa Ông, Ông quan niệm thế nào về văn hóa?

Ông Thanh trả lời:

- Tôi nghĩ về phương diện cá nhân, văn hóa là cuộc đời, về phương diện quốc gia, văn hóa là linh hồn của dân tộc, văn hóa tốt dân mạnh, văn hóa xấu, dân hèn.

- Làm sao có văn hóa tốt?

Trả lời:

- Không phải tự nhiên mà có, phải chăm sóc, vun bồi đúng mức.

Nếu xét trong bối cảnh của chúng ta ngày hôm nay, chúng ta có thể nói rằng văn hóa tốt, cộng đồng mạnh. Sự hiện diện của Quý vị ngày hôm nay đã nói lên tinh thần chăm sóc và vun bồi cho văn hóa, bồi dưỡng văn hóa Việt Nam, nuôi dưỡng tâm hồn Việt Nam và phát huy tinh thần Việt Nam. Bởi thế, tôi xin được cảm ơn tất cả Quý Vị đã hiện diện ngày hôm nay”.

Trong khi chờ đợi diễn giả thứ nhì là Kỹ Sư Nguyễn Cung Thông lên tiếng, Ban hợp ca Đàn Chim Việt đã hợp xướng bản Tiếng Dân Chài của Phạm Đình Chương, hòa âm Nguyễn Xuân Định với tài điều khiển khéo léo của Ca đoàn trưởng Hoàng Cao. Tiếp theo là màn thi nhạc giao duyên rất đặc biệt bài Đôi mắt người Sơn Tây với giọng ngâm trầm ấm của nữ nghệ sĩ Kiều Thu và giọng ca ngọt ngào, điêu luyện của một ca sĩ trí thức tài tử rất được ái mộ ở Melbourne, BS. Nguyễn Ngọc Hương.

Với phương pháp ngữ âm lịch sử học, KS. Thông lên diễn đàn chứng minh nguồn gốc văn minh Việt Nam có rất sớm qua khía cạnh rất nhỏ của ngữ âm học, tuy có sự vay mượn về phương diện ngôn ngữ giữa văn minh phương Bắc (Trung Hoa) và văn minh phương Nam (Bách Việt) mà nhiều khi các tiếng phương Bắc đã có nguồn gốc từ phương Nam, chứ không như các học giả trước đây vẫn chủ trương tiếng Việt bắt nguồn từ tiếng Tàu. Một trong những thí dụ về ngữ âm lịch sử diễn giả viện ra để chứng minh lập luận của mình là dùng chữ Cung, họ của tác giả quyển sách hôm nay làm lẽ ra

mất, do chữ Hồng, họ của Thái Sư Hồng Dũ thời Lê Đại Hành, vì kỵ húy với tên vua (Hồng Nhậm), biến đổi ra.

Sau bài hợp xướng Thờ Ơ của Đoàn Chim Việt và ngâm thơ của Khánh Thọ là bài phát biểu của nhà báo Lê Việt Thường. Đây là cái đỉnh của các tham luận trong buổi ra mắt sách hôm nay. Với tác phong của một giáo sư đại học, nhà nghiên cứu kiêm học giả Lê Việt Thường đã lên diễn đàn đọc bài tham luận một cách chậm rãi, đồng dạng trong hơn 20 phút phát biểu. Hẳn ông đã bỏ nhiều công phu nghiên cứu tác phẩm để có được những phát biểu vừa tinh tế vừa có chiều sâu.

Trước khi đi vào sự phân tích tác phẩm, diễn giả đã tóm lược hết sức cô đọng sự tiến triển của lịch sử triết học Tây phương cho đến khi bị phá sản như hiện nay và chiều hướng triết học Tây phương quy về với suối nguồn minh triết của thời kỳ tiền Socrate, rất gần với tinh thần đạo học Đông phương. Trong khi đó, đa số trí thức Tây học nước nhà đã không theo kịp sự chuyển hướng này mà bằng lòng với vốn trí thức mình đã thụ đắc được trước kia dù ngày văn minh Tây phương đã thú nhận sự sai lầm của họ. Và tội nghiệp thay, nhiều người đã dùng mô kiến thức đó để tìm hiểu văn hóa, văn minh nước mình!

Ông thú nhận đã gặp khó khăn trong việc tìm hiểu cổ sử nước nhà do tài liệu trước đây có quá nhiều mâu thuẫn và xác nhận Tập San Tư Tưởng nói chung và tác phẩm hôm nay mất ***Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*** đã giúp ông rất nhiều trong việc giải quyết các khó khăn nêu trên. (Xin xem nguyên văn bài phát biểu đăng trong số này)

Sau bản đơn ca của Vy Linh, tác giả quyển sách, Luật Sư Cung Đình Thanh được mời lên diễn đàn. Ông ứng khẩu nói lời chào mừng quan khách và sự cảm kích của Ông trước thịnh tình thỉnh giả đã dành cho Ban Tổ Chức và cho cá nhân Ông. Phần còn lại là những lời chân tình Ông cảm ơn Ban Tổ Chức và nói đôi điều về quá trình biên soạn quyển sách. Về việc cảm tạ Ban Tổ Chức, mà hai nhân vật chính là Ông Châu Xuân Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng NVTĐ Victoria và Ông Nguyễn Hồng Hà, Chủ Nhiệm Thời Báo, Ông phát biểu: *“Thú thực chúng tôi cũng mới quen biết hai vị gần đây thôi, nhưng có lẽ chúng tôi cùng đi chung một con đường là phụng sự văn hóa dân tộc nên chúng tôi thấy gần gũi với nhau. Quý vị ở Melbourne đã hào hiệp nhận lời ra mắt quyển sách này. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng ở Quý vị mà trao cho Quý vị trọn quyền tổ chức”*. Về quá trình sáng tác, Ông cho nội dung quyển sách đã được các diễn giả khác trình bày đủ, Ông chỉ xin nhấn mạnh rằng văn minh của chúng ta là văn minh chìm, không thể chỉ căn cứ vào văn bản do người Tàu, người Tây viết ra trước đây mà tìm ra được, phải căn cứ vào khoa học, đủ mọi ngành khoa học liên hệ, lại phải nghiêm chỉnh suy nghiệm. Kết quả của sự suy nghiệm sẽ đưa đến hai vấn đề cần được trả lời: Thứ nhất, nhiều sự kiện trước đây sách sử nói ta học từ người Tàu phương Bắc, nay các nhà khoa học hàng đầu thế giới đã chứng minh đó là thuộc văn hóa Bách Việt của tổ tiên người Việt tìm ra. Chúng ta là hậu duệ của các Ngải, chẳng lẽ chúng ta cứ tiếp tục phủ nhận công trình của chính tổ tiên mình làm ra đã được thế giới công nhận mãi sao? Và thứ hai: một khi khoa học đã trả lại cái

danh dự, cái công đạo về cho tổ tiên chúng ta, chẳng lẽ chúng ta cứ để con em chúng ta từ tiểu học đến trung học, đến đại học, học những điều sai lầm rằng tất cả những điều chúng ta biết là do học được của người phương Bắc, người phương Tây, chúng ta không có gì hết mãi sao? Điều đó vừa tội nghiệp vừa bất xứng với tổ tiên quá đi! Đó là lý do cần phải thực hiện việc viết Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học. Sau lời phát biểu của tác giả, đây đó, trên đôi mắt các cụ già, các thanh niên, thiếu nữ, hình như có chút ngấn lệ. Phải chăng người ta xót thương cho bao thế hệ tiền nhân bị áp bức, đọa đầy, bị cướp đoạt đi bao sáng kiến tim óc của mình, lại phải nhần nhục chịu bao nỗi oan khiên để tồn tại, phải che dấu đi những gì chưa bị chiếm đoạt, tiềm ẩn vào cuộc sống để truyền lại chút tinh túy văn hóa cho thế hệ mai sau. Đến nay, những gì còn lại, cần phải được gạn đục khơi trong để làm vốn liếng cho con em chúng ta xây dựng lại quê hương, đưa đất nước lên ngang tầm thời đại!

Sau giờ giải lao, là phần phát biểu của Đại Đức Thích Nguyên Tạng. Là một nhà tu học giả, Đại Đức Nguyên Tạng vẫn được nổi tiếng là người học rộng biết nhiều. Lên diễn đàn với lời mở đầu Ông rất tâm đắc về những gì tác giả Cung Đình Thanh viết trong ***Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*** về Phật giáo và tự giới hạn phát biểu của mình chỉ trong phạm vi chương 14 bàn về Tam giáo và cốt lõi tư tưởng Việt. Ông không dă động đến ý kiến tác giả nói về sự khác biệt giữa Mật Tông, nhất là Thiền Tông với Tịnh Độ, mà chỉ bàn về hai giáo lý căn bản của nhà Phật là công bằng và thuyết Nhân Quả. Mặt khác, ông tán đồng việc sử dụng tài liệu của Thượng Tọa Thích Trí Siêu - bộ Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam - của tác giả ***Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học***. Với lời nói trang nhã, nghiêm túc, ông cho thấy không những tư cách của một nhà tu hành khả kính mà còn tỏ lộ thái độ của một học giả nghiên cứu Phật học theo con đường trung dung, rất mực thước.

Tiếng hát Vy Linh qua bài Về Miền Trung vừa chấm dứt thì được tiếp nối bằng bài nói chuyện của BS. Nguyễn Phước Vĩnh Đăng. Sau khi kể lại cái duyên gặp gỡ của Ông với tác giả lần đầu tiên trên đất Mỹ, Ông đã theo dõi hoạt động của tác giả nhiều năm trên báo chí và nói khá chi tiết các hoạt động của tác giả và những người đồng chí hướng từ các nhà hoạt động văn hóa lão thành Nguyễn Đăng Thục, Hồ Hữu Tường, đến những văn nghệ sĩ hàng đầu, Nhạc sĩ Hùng Lô, Nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi, Đạo diễn Tống Ngọc Hạp, Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Họa sĩ Nguyễn Cường, với sự cộng tác của nhiều trí thức du học từ Hoa Kỳ mới trở về.

Điều được khán thính giả tham dự đồng tình và vỗ tay hoan hô nồng nhiệt là khi ông phát biểu nhận xét cho rằng theo sách hiện tại thì *“Văn minh Trung Hoa coi là có trước văn minh Việt Nam và văn minh của chúng ta chỉ được coi là một phó bản của văn minh Trung Hoa không hơn không kém. Đó là điều mà chúng ta, con em chúng ta, cả con cháu chúng ta sau này, nếu không có sách ***Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*** của tác giả Cung Đình Thanh thì mãi mãi sẽ phải học như thế. Trong hoàn cảnh như vậy, chẳng trách trí thức chúng ta nhiều người đã mất đi niềm tự hào dân tộc, sống theo lệ lối sinh hoạt ngoại*

nhân, có cuộc sống vong thân, vong bản, có khi mất hết ý chí quật cường. Hậu quả là bị ngoại nhân đô hộ: 1000 năm Bắc thuộc, 100 năm Pháp thuộc, rồi Nhật thuộc, Mỹ thuộc, Liên Xô thuộc và còn vấn đề tương tàn nữa!”

Tuy Ông chỉ lạc quan một cách chừng mực về cái khoa học đã chứng minh tổ tiên chúng ta là một trong những giống người văn minh đầu tiên trên thế giới. Văn minh Trung Hoa và cả người ở Trung Quốc ngày nay là hậu duệ của văn minh và cư dân Bách Việt, Ông tự hỏi cái khoa học đó đã là cuối cùng chưa? Nhưng với chủ trương “*Thà thấp một ngọn nến trong đêm còn hơn ngồi nguyên rửa bóng tối*”, Ông đã đẩy lên niềm tin khi kết luận bài góp ý của mình.

Diễn giả cuối cùng là nhà báo Thiện Nhân Nguyễn Xuân Khoan. Lên diễn đàn khi buổi ra mắt đã kéo dài hơn chương trình dự trù, Ông phải tóm tắt ứng khẩu bài nói chuyện rất công phu của Ông (đăng nguyên văn trên số báo này) với lời kết luận: “*Trước việc làm và lời mời gọi của LS Cung Đình Thanh đã khiến bản thân chúng tôi bị xúc động tâm linh. Gạt bớt những công việc nghề nghiệp hàng ngày, bỏ luôn những ngày chơi mạt chược giải trí, tôi chúi đầu vào các sách viết về cổ tích Việt Nam để khởi thảo bước đầu một cuốn Kinh Thư Việt Nam nhằm định hình tư tưởng Việt Nam qua các cổ tích và cổ sự, nêu ra các triết lý và luân lý ẩn tàng trong các cổ tích và cổ sự Việt Nam*”, và đã được khán thính giả hoan hô nồng nhiệt.

Buổi lễ ra mắt sách được kết thúc bằng lời cảm tạ rất trân trọng của Đại diện Ban Tổ Chức: Ông Nguyễn Hồng Hà, Chủ Nhiệm Thời Báo. Với nụ cười lúc nào cũng nở trên môi, lời nói và thái độ chân thành, Ông đúng là người của đại chúng, được mọi người mến mộ. Qua lời cảm tạ của Ông, người ta biết được rất nhiều đoàn thể đã yểm trợ cho buổi ra mắt này như:

- Đài Phát Thanh Viễn xứ
- Chương trình Phát Thanh 97.4FM
- Tuần Báo Tivi Victoria
- Nhà Sách Khai Trí
- Nhà Sách Lê Tuấn
- Hội Phụ Nữ Việt - Úc
- Hội Nhân Điện Thế Giới
- Hội Nha Y Dược Victoria
- Đảng Dân Tộc / Victoria
- Liên Minh Dân Chủ / Victoria
- Gia Đình Địa Phương Quân - Nghĩa Quân
- Hội Lions Việt nam / Melbourne
- Hiệp Hội Tương Trợ Tỵ Nạn Đông Dương (SICMAA)
- Nhóm Đàn Chim Việt
- Nhóm Giao Chỉ
- Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh,

Người ta tiếc đã không đủ thì giờ nên không được nghe một số nghệ sĩ như nữ nghệ sĩ Minh Hà ngâm thơ. Người ta ghi nhận Ban Tổ Chức đã hết sức thành công mà rất nhiều người hiện diện đã có mặt đến giờ phút cuối cùng và chia xẻ nỗi ước mơ với tác giả và Ban Tổ Chức về sự phục hưng văn hóa chắc chắn phải có của đất nước quê hương mình.

Dự án một : Thử mẩu máu để tìm nguồn gốc theo di truyền học

Như trên đã nói, văn minh Hòa Bình và dân tộc Cổ Việt là một trong những cái nôi phát sinh ra văn minh Đông Á là điều không còn gì nghi ngờ. Tuy nhiên, cái gốc của văn minh có phải từ châu thổ Sông Hồng và cốt lõi của nền văn minh đó như thế nào thì còn là điều phải thêm nhiều phát minh khoa học nữa mới có thể khẳng định. Một trong những thí nghiệm phải thực hiện cho kỳ được là thí nghiệm về di truyền học cho những người Việt cư ngụ tại lưu vực Sông Hồng. Lại phải là một cuộc thí nghiệm qui mô, hội đủ những yếu tố tối thiểu của khoa học mới có thể khẳng định về vấn đề này. Trước đây, đã có vài ba cuộc thí nghiệm di truyền học trong người Việt. Tuy nhiên, đây chỉ là những cuộc thí nghiệm bỏ túi. Nhóm Tư Tưởng từ lâu đã cổ vũ một cuộc nghiên cứu di truyền học để khẳng định lý thuyết của mình. Cơ hội rất may là nhóm đã liên lạc được với GS. Stephen Oppenheimer. Chính GS. Oppenheimer với Trường Đại Học Oxford cũng lại đang có dự án nghiên cứu nguồn gốc con người trên khắp mặt địa cầu. Nhu cầu hai bên vì vậy đã gặp nhau. Và một phương án đã được thành hình. Một tiểu ban đầu tiên gồm bốn người : LS Cung Đình Thanh, TS. Nguyễn Văn Tuấn, TS. Nguyễn Đức Hiệp, BS. Nguyễn Văn Vinh, đã được thành lập và đã họp nhiều buổi. Dự án do GS. Nguyễn Văn Tuấn viết đã được chuyển sang Anh. Ông Vũ Khánh Thành ở London, đã đảm nhận việc liên lạc với GS. Oppenheimer ở Oxford để thực hiện dự án. Công việc này đòi hỏi nhiều công sức. Hiện thiếu một người có thể bỏ toàn thời gian để điều hành, dự án trên mới có cơ thành tựu.

Dự án hai : Viết Bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt

Có một nền tư tưởng triết học Việt không? Câu hỏi này đã là động lực thôi thúc chúng tôi cố thực hiện bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt cập nhật cho kỳ được. Dự án này đã được công bố trên Tập San Tư Tưởng số 1 dưới tiêu đề “Tiếng chim gọi đàn” (ngày 15.09.1999). Đã có những ý kiến khác biệt ngay từ khởi thủy về tính khả thi của dự án. Nhưng rồi ai cũng nhận thấy có nhu cầu, nên sau ba năm trao đổi ý kiến, dự án cuối cùng đã được phân công viết (sau chuyển đi của người chủ trương qua các thủ phủ của người Việt tị nạn - tháng 9/2000). Đã có một số tham luận được gửi về, nhưng cũng có một số người nhận viết mà trong hoàn cảnh hiện tại, chưa thể thực hiện bài viết (như bài về tư tưởng Mác xít, tư tưởng Kitô...). Dự án cuối cùng gặp một khó khăn có tính nguyên tắc. Nguyên tắc

LỜI CHÀO MỪNG CỦA ÔNG CHÂU XUÂN HÙNG

**Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Victoria
TRONG BUỔI GIỚI THIỆU VÀ PHÁT HÀNH TÁC PHẨM**

TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC

Kính thưa Quý Đại diện lãnh đạo tinh thần các tôn giáo,
Kính thưa Quý Đại diện các hội đoàn, đoàn thể,
Ông Bà Luật Sư Cung Đình Thanh và toàn thể Quý quan khách,

Trước hết, xin được thay mặt Quý đồng hương ở Melbourne xin được chào mừng Luật Sư Cung Đình Thanh. Thật là một vinh hạnh cho người Việt ở tiểu bang Victoria đã được Ông Cung Đình Thanh trao cho vinh dự tổ chức chương trình ra mắt quyển sách đầu tay của Luật Sư Cung Đình Thanh trong Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học.

Cách đây bốn chục năm, trong một buổi phỏng vấn, có một phóng viên đã hỏi Luật Sư Cung Đình Thanh, lúc đó Luật sư Cung Đình Thanh là Chủ Tịch của Hội Văn Hóa Bình Dân ở Saigon. Phóng viên hỏi:

- “Thưa Ông, Ông quan niệm thế nào về văn hóa?”

Ông Thanh trả lời:

- “Tôi nghĩ về phương diện cá nhân, văn hóa là cuộc đời, về phương diện quốc gia, văn hóa là linh hồn của dân tộc, văn hóa tốt dân mạnh, văn hóa xấu, dân hèn”

- “Làm sao có văn hóa tốt?”

Ông Thanh trả lời:

- “Không phải tự nhiên mà có, phải chăm sóc, vun bồi đúng mức”.

Nếu xét trong bối cảnh của chúng ta ngày hôm nay, chúng ta có thể nói rằng văn hóa tốt, cộng đồng mạnh. Sự hiện diện của Quý vị ngày hôm nay đã nói lên tinh thần chăm sóc và vun bồi cho văn hóa, bồi dưỡng văn hóa Việt Nam, nuôi dưỡng tâm hồn Việt Nam và phát huy tinh thần Việt Nam. Bởi thế tôi xin được cảm ơn tất cả Quý vị đã hiện diện ngày hôm nay. Cũng xin cảm ơn Quý anh chị nghệ sĩ đã đóng góp cho bông hoa nghệ thuật của thành phố Melbourne mỗi ngày một thêm khởi sắc. Xin trân trọng kính chào Quý vị.

đã đưa đến khó khăn là : làm sao sách phải đạt được tính đại diện cao. Vì vậy người viết không những chỉ cần có khả năng mà còn cần có tính đại diện không thể dè dặt, phê phán. Khó khăn này đã đưa đến một cuộc họp mở rộng ở Sydney ngày 13.04.2003 và cách giải quyết đã được đề ra ở dự án năm sẽ được trình bày dưới đây.

Dự án ba : Nguồn gốc văn minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học

Khi bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt gặp một chút khó khăn, chưa thể thực hiện một cách như ý được, hai dự án khác đã ngay lập tức được đề nghị thực hiện :

- Nguồn gốc văn minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học, và
- Việt Học Toàn Thư

Tại sao phải khơi lại nguồn gốc văn minh của dân tộc ?

Để gây lại lòng tự tin dân tộc, lòng tự tin đã bị người Hoa Hán dùng văn hóa thống trị phá cho đến thui chột đi, lại bị chính sách ngu dân của thực dân Pháp bồi thêm những đòn chí tử. Đến nay thì, lòng tự tin may ra chỉ còn thấy ở những người, oái oăm thay, “được coi là không theo kịp đà văn minh”! Câu nói ở cửa miệng của nhiều người là:

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC

do Luật Sư CUNG ĐÌNH THANH biên soạn

LÊ VIỆT THƯỜNG

Kính thưa Quý vị,

Hôm nay, chúng tôi xin được hân hạnh giới thiệu cùng Quý vị tác phẩm *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* của Luật sư Cung Đình Thanh. Thay vì đi thẳng trực tiếp vào nội dung của tác phẩm như thường làm, chúng tôi xin được nói một chút về kinh nghiệm cá nhân của chúng tôi, về những khó khăn mà chúng tôi gặp phải khi mới tiếp cận với môn cổ sử học, hầu làm nổi bật các nét đặc sắc của công trình của Luật Sư Cung Đình Thanh.

Chúng ta đang sống tại nước Úc thuộc nền văn minh Tây phương. Nghịch lý của xã hội Tây Phương ngày nay là thay vì sự sung túc vật chất giúp người Tây phương giải quyết được vấn đề làm ăn, mưu sinh hầu có thêm thì giờ nhàn rỗi mà lo phát triển về phương diện tinh thần là điều kiện thiết yếu cho hạnh phúc con người, thì trái lại, người dân ở đây lại bị giới quảng cáo đầu độc nên bị lôi kéo vào một cuộc tranh đua bất tận nhằm thỏa mãn lòng tham không đáy của họ về phương diện vật chất.

Tình trạng trên là hậu quả của sự phá sản của văn hóa Tây phương mà tính chất phi nhân bản, duy lý, duy vật, một chiều đã được các triết gia lớn nhất của Tây phương cận đại như Nietzsche, Jaspers, Heidegger, đưa ra ánh sáng từ lâu, và giải pháp được đề nghị là trở về với suối nguồn Minh triết của thời kỳ tiền Socrates rất gần với tinh thần Đạo học Đông phương.

Đó là lý do chính yếu thúc đẩy chúng tôi từ lâu chú ý đến việc nghiên cứu Văn Hóa Đông phương cách chung và Việt Nam cách riêng. Sau các triết gia thì đến các nhà tâm lý như Carl Jung mà thuyết “Hưởng nội, hưởng ngoại” của ông rất gần với cặp Âm Dương của Dịch lý. Một khuôn mặt lớn khác là Claude Lévi-Strauss với Cơ cấu luận (Structuralisme) là thuyết tân tiến nhất trong khoa nhân văn, và các cơ cấu văn hóa của ông này rất giống với các cơ cấu của Kinh Dịch. Về vật lý học thì có lý thuyết gia khoa học lừng danh F. Capra

đề cập đến sự tương đồng của cơ cấu vật chất ở tầng hạ nguyên tử và cơ cấu dịch lý.

Trên đây là ít thí dụ liên quan đến Đông phương cách chung, riêng về Văn Hóa Việt Nam thì có chứng từ của các học giả như Paul Mus với lòng khâm phục trước tinh thần nhân bản và dân chủ cao độ của làng xã Việt Nam. Và gần đây hơn là công trình của một học giả Việt Nam, GS. Tạ Văn Tài với tác phẩm *“The Vietnamese Tradition of Human Rights”* qua đó GS. Tài chứng minh sự tương đồng rất mật thiết giữa tinh thần của các điều khoản trong Luật Hồng Đức với những tiêu chuẩn Nhân Quyền Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc ngày nay, và cho thấy là về mặt nhân bản và nhân đạo, những quy định của Luật Hồng Đức tỏ ra tiến bộ hơn và bỏ xa các nước Đông Á cũng như Tây phương ít ra là 4 thế kỷ.

Các điều trên và rất nhiều điều khác mà chúng tôi có dịp học hỏi trong quá khứ sớm giúp chúng tôi có niềm thâm tín về giá trị nhân bản của nền Văn Hóa Đông phương cách chung và Việt Nam cách riêng. Chỉ riêng cổ sử học là một ngoại lệ, vì khác với các ngành khác, ngành này làm chúng tôi “lấn cấn” trong một thời gian dài, và cho đến gần đây, mới đặt được đúng chỗ trong toàn cảnh của “bức hình” Văn Hóa Việt Nam. Có nhiều nguyên nhân gây ra sự khó khăn trên, nhưng có lẽ nguyên nhân chính yếu là tình trạng “Thập Nhị Sư Quân” hay cảnh “ông nói gà, bà nói vịt” trong ngành cổ sử học. Thật vậy, ở giai đoạn trước đây, khi khoa học chưa thực hiện được những bước tiến quyết định trong lãnh vực kể trên, với những gì xảy ra ở khoảng thời gian rất xa xôi trong quá khứ, người ta lợi dụng những khoảng trống lịch sử khuyết nghi, mà tình trạng khoa học lúc ấy chưa có khả năng lấp đầy với những dữ kiện khả tín, cũng như lợi dụng danh nghĩa “khoa học khách quan” để đưa ra những giả thuyết rất chủ quan dựa trên ý thức hệ Hán hóa hay Tây hóa. Chẳng hạn, về nguồn gốc Văn Minh Việt Nam, “ông Tàu” thì nói phát xuất từ phương Bắc vì muốn dành hết chủ quyền trên nền Văn Minh Viễn Đông. Còn “ông Tây” vì ý thức được sự quan trọng của Nho Giáo đối với người Việt Nam nên là sự cản trở cho âm mưu thống trị văn hóa của “ông” này trên dân tộc

Việt Nam, do đó, “ông Tây” chủ trương Tổ tiên người Việt Nam xuất phát từ các hải đảo, còn người Tàu thì đến sau và như vậy theo ý kiến “ông Tây” đối với người Việt Nam, Nho Giáo cũng ngoại lai giống như văn hóa Tây phương mà thôi!

Tập San Tư Tưởng hiện LS Cung Đình Thanh đang chủ trương với sự cộng tác của nhiều nhà khảo cứu danh tiếng Việt Nam khác, cũng như cuốn *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* được ra mắt hôm nay đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc giải quyết các khó khăn nêu trên. Thật ra trước kia, chúng tôi cũng đã có dịp làm quen với cổ sử học, tuy môn này chiếm phần nhỏ trong công trình văn hóa đồ sộ của vị Thầy đáng kính của chúng tôi là Cố Triết Gia Kim Định, qua phương pháp Huyền Sử của Ông. Ngoài ra, còn có những công trình quý giá của các học giả quốc tế hàng đầu như Joseph Needham, W. G. Solheim II, đã giúp điều chỉnh những thành kiến lâu đời trong ngành cổ sử học. Tuy nhiên, vào thời kỳ đó, họ là những cánh én báo hiệu mùa Xuân trong mùa Đông đang bao trùm môn cổ sử học.

Thật vậy, trước đây không lâu, phần lớn các sử gia Âu Mỹ cho rằng văn minh nhân loại bắt nguồn từ Cận Đông, phát triển thịnh vượng ở Mesopotamia và Ai Cập, và sau này ở Hy Lạp và La Mã, rồi chuyển qua Á Rập và Tây Phương. Theo giả thuyết này, văn minh cũng di chuyển về phía Đông đến Ấn Độ và Trung Hoa. Còn Đông Nam Á, vì ở xa nhất đối với điểm xuất phát, nên cũng hưởng văn minh muộn nhất.

Nhưng vào đầu thập niên 1970, TS. W. G. Solheim II thuộc Đại học Hawaii, một mặt thừa hưởng công trình của các học giả như Carl Sauer với giả thuyết là khoa trồng cây trên thế giới đã bắt nguồn từ Đông Nam Á, hay như Madeleine Colanié với ý kiến về một nền Văn Minh Hòa Bình, mặt khác với các chứng tích được tìm thấy sau nhiều cuộc đào xới tại vùng Đông Nam Á đã đi đến kết luận là **tổ tiên của cư dân vùng Đông Nam Á đã bắt đầu trồng cây, làm đôi gôm và đúc đồ dùng bằng đồng sớm hơn hết thấy mọi nơi trên trái đất.** Trước đó, Học giả danh tiếng Joseph Needham cũng đã đưa ra nhận xét là **Tổ Tiên Lạc Việt đã sáng chế ra những loại thuyền vượt biển và đã nắm được kỹ thuật hàng hải sớm nhất trên thế giới.** Từ đó đến nay, với các khám phá mới của khoa học trong các ngành như khảo cổ học, địa chất học với vấn đề biển tiến, ngữ học liên quan đến sự phân bố tiếng nói, và nhất là di truyền học, ngành cổ sử học đã đi tới một giai đoạn quyết định có thể gọi là **khúc quanh lịch sử.** Thật vậy, sau khi đúc kết các thành quả ngoạn mục của các bộ môn liên hệ đến ngành cổ sử học, Bác Sĩ Stephen Oppenheimer với tác phẩm nổi tiếng *“Eden in the East”* (Địa đàng ở Phương Đông) đã xác nhận giả thuyết của TS. W. G. Solheim II là **Đông Nam Á là cái nôi của văn minh nhân loại ngày nay.** Và sau trận Đại Hồng Thủy xảy ra khoảng 8.000 năm về trước làm chìm đắm lục địa Đông Nam Á, dân chúng vùng này phải di tản đi các vùng đất khác để sinh sống. **Họ chính là những người gây dựng nên nền văn hóa Tân Đồ Thạch (Neolithic Cultures) của Trung Hoa, Ấn Độ, Mesopotamia, Ai Cập và vùng Đông Địa Trung Hải và do đó, họ là những người cha đẻ và vun đắp các nền văn minh vĩ đại ở Tây phương.**

Những điều mà chúng tôi vừa trình bày ở trên và còn rất nhiều điều khác quý vị sẽ tìm thấy trong cuốn *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* của LS Cung Đình Thanh một cách chi tiết, đầy đủ với một giọng văn sáng sủa, dễ hiểu, kèm theo một bảng Mục Lục rõ ràng với những chú thích đầy đủ, và một Bảng Chỉ Dẫn (Index) với nhiều bảng niên đại để người đọc có thể tra cứu dễ dàng.

Những quan trọng hơn nữa làm nên nét đặc trưng của công trình của LS Thanh là sách nêu lên nhiều giả thuyết mới, áp dụng phương pháp khảo cứu mới, chứa đựng nhiều chứng liệu khoa học không thấy có ở những sách trước đây hoặc trái hẳn với những điều đã nêu ra ở những sách sử cũ. Các khám phá mới đó được tác giả trình bày sau khi duyệt qua các chứng cứ khoa học có được của các bộ môn khảo cổ, cổ nhân chủng, phong tục, ngôn ngữ, hải dương và nhất là sinh hóa di truyền học.

Về phương pháp nghiên cứu mới được LS Thanh áp dụng trong cuốn sách này, chẳng hạn liên quan đến lịch sử dựng nước của các Vua Hùng, trái hẳn với lối làm việc của đại đa số các nhà nghiên cứu trước kia và ngay cả bây giờ, tác giả không căn cứ nhiều trên văn bản của các sử gia đi trước, mà trên huyền thoại, truyền thuyết lâu đời của dân tộc Việt Nam. Lý do chính yếu và cũng là điều lạ lùng là truyền thuyết nói chung bàn về sự kiện lịch sử nêu trên rất phù hợp với các dữ kiện khoa học. Trái lại, những sách trước đây nổi tiếng và được coi như “khuôn vàng thước ngọc” viết bởi người Hán, người Pháp hoặc những học giả người Việt viết theo sách Hán, sách Pháp, đã được khoa học ngày nay chứng minh là không còn thích hợp nữa, chưa kể nhiều sách còn có dụng ý xuyên tạc sự thực, dụng ý là để phục vụ cho mục tiêu của kẻ thống trị. Lý do của sự khác biệt trên có lẽ vì lịch sử chữ viết mới có khoảng 5, 6 ngàn năm nay, nên với tình trạng khoa học vào thời kỳ đó, các sử gia chính thức không thể nào biết về những sự kiện xảy ra rất lâu trước đó. Còn truyền thuyết là loại văn hóa truyền khẩu đã có lâu đời nên dễ đúng với khoa học ngày nay hơn.

Những nét đặc sắc khác của tác phẩm như theo lời LS Thanh là hình như thuyết cho rằng khi nước biển tiến, một phần con người ở vùng đồng bằng sông Hồng đã tiến lên phía Bắc, góp phần xây dựng nên nhà nước Trung Hoa là thuyết được tác giả trình bày đầu tiên về vấn đề này. Ngoài ra, thuyết liên hệ vấn đề tư tưởng, vấn đề văn hóa nói chung vào cái khung khảo cổ và đề nghị lấy các mốc của các thời kỳ khảo cổ như Văn Hóa Hòa Bình, Văn Hóa Đông Sơn ... làm mốc cho các thời kỳ tư tưởng ở Việt Nam và Đông phương, có lẽ cũng là một thuyết khác được tác giả trình bày lần đầu tiên.

Một đóng góp quan trọng khác của LS Cung Đình Thanh liên quan đến trận Đại Hồng Thủy xảy ra vào khoảng 8.000 năm trước đây và đã nhận chìm toàn bộ nền văn minh lớn ở Đông Nam Á thuộc hai vùng đất mà khảo cổ học gọi là Sundaland và Nanhailand xuống đáy biển. BS Stephen Oppenheimer, tác giả *“Eden in the East”* cho rằng Sundaland, đồng bằng châu thổ sông Mekong và sông Chao Phraya là trung tâm của văn hóa Đông Nam Á thời đó, và cũng là nguồn gốc của văn minh toàn cầu. Nhưng bằng vào di tích còn sót

lại là hai nền Văn Hóa Hòa Bình và Đông Sơn, LS Cung Đình Thanh cho rằng Nanhailand, đồng bằng châu thổ sông Hồng, nếu không là nền văn minh cao nhất thì cũng là nền văn minh đồng thời ngang bằng với văn minh Sundaland.

Tóm lại, khi đọc tác phẩm *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*, quý vị sẽ chứng kiến những điều thích thú sau đây: một nhà nghiên cứu Việt Nam là LS kiêm Học giả Cung Đình Thanh, sau bao năm truy tầm, nghiên cứu và áp dụng những phương pháp khảo cứu mới mẻ nhất, đúng tiêu chuẩn hàn lâm, cống hiến cho chúng ta hôm nay những kết luận ngoạn mục của giới học giả quốc tế.

Như vậy, những thành phần ưu tú nhất của nhân loại hôm nay đã trả lại cho ***Tổ Tiên chúng ta Danh Dự và Sự Thật Lịch Sử và Khoa Học***. Danh dự đó đã bị làm “hoen ố”, Sự Thật Lịch Sử và Khoa Học đã bị “vo tròn bóp méo” trong bao nhiêu năm bởi đám tay sai của các thế lực ngoại bang. Sự Thật Khoa Học và Lịch Sử đó như sau: ***Tổ Tiên Việt Tộc thực sự là những người khai sáng ra văn minh nhân loại và Đông Nam Á là cái nôi của nền văn minh nhân loại ngày nay.***

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị.

LÊ VIỆT THƯỜNG

người Việt mình toàn bắt chước chữ tự mình thì chẳng có gì. Ngay cả người có lòng yêu nước, mà mất sự tự tin vào văn hóa dân tộc, và chính đồng bào mình, thì thử hỏi có thể lấy gì để xây dựng lại đất nước? Vì vậy, việc làm sáng tỏ nguồn gốc Văn Minh của dân tộc phải được coi là việc ưu tiên.

Dự án khai quật nguồn gốc và cốt lõi của Văn Minh Việt được đề nghị thực hiện theo hai bước:

- Bước thứ nhất : ra gấp một tài liệu về nguồn gốc văn minh Việt. Quyển này đã được in xong và sẽ phát hành vào ngày 07.12.2003.

- Bước thứ hai : lấy sách này coi như một cái cớ, mời gọi các bậc trưởng thượng và bầu bạn khắp nơi phẩm bình và cố gắng khai quật mọi khía cạnh của nền văn minh Việt.

Dự án bốn : Việt Học Toàn Thư

Lòng tự tin dân tộc là điều kiện tiên quyết, tối cần, nhưng chưa phải là điều kiện đủ. Muốn tiến bộ, dân tộc còn cần được nuôi dưỡng, được hướng dẫn bởi nền văn hóa đặc thù của tộc mình. Ai trong chúng ta cũng biết, văn hóa được biểu lộ trong mọi sinh hoạt của dân tộc, từ văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, đến lối suy tư, trình độ khoa học, kỹ thuật ... Văn hóa Việt khác biệt với những nền văn hóa khác. Lại chỉ văn hóa Việt mới có thể giải quyết hữu hiệu những vấn nạn của dân Việt. Có điều, để văn hóa Việt có thể vươn lên hàng văn hóa lý tưởng, nó phải vừa có tính cá biệt giúp giải quyết vấn nạn của Việt dân, vừa có tính quảng bác góp phần giải quyết những bế tắc của con người nói chung.

Văn hóa Việt có khả năng này không?

Việt Học Toàn Thư có nhiệm vụ phải trả lời câu hỏi này. Một dự án đã được soạn thảo mà nội dung được chia làm 15 bộ.

Những bộ như lịch sử, địa dư, văn hóa giáo dục, triết học tư tưởng, ngôn ngữ, văn tự, văn học, mỹ nghệ, âm nhạc ... có mục đích tìm tòi khai quật những vấn đề văn hóa Việt thuộc phạm vi cá biệt

Những bộ như khoa học, kỹ thuật, kinh tế, doanh thương, chính trị, hành chánh ... có thêm nhiệm vụ minh chứng khả năng hoàn vũ của văn hóa Việt có thể góp phần giải quyết những vấn nạn của loài người.

Kết luận : dự án năm

Những dự án trên đều là dự án dài hạn. Nhưng thời gian thì hình như không phải lúc nào cũng chiều lòng những người muốn phụng sự dân tộc. Từ ngày Tập San TƯ TƯỞNG đề ra dự án viết Lịch Sử Tư Tưởng, đã có vài bạn đồng hành ra đi vĩnh viễn, bỏ lại sau cả một trời tâm sự và những ước nguyện chưa thành. Đã đành rồi có những bạn trẻ giàu lòng với văn hóa dân tộc sẽ gia nhập để tiếp nối con đường phụng sự. Nhưng sự ra đi nào cũng là một mất mát. Nhất là sự

Bài nói chuyện trong buổi hội thảo và phát hành sách *TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM* *DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC* của Ông NGUYỄN XUÂN KHOAN - Chủ Bút Tuần Báo TIVI VICTORIA

Kính thưa Luật sư Cung Đình Thanh,
Kính thưa Quý vị Đại diện các Tôn Giáo, Đoàn Thể, Truyền
Thông,
Kính thưa Quý vị Quan khách,

Trong tháng 11/2003 vừa qua, có hai sự kiện khiến những
ai quan tâm tới vấn đề Văn Hóa Việt Nam, đều suy nghĩ:

- Thứ nhất, một bản tin ngày 21/11/2003 cho biết năm nay
thế giới chọn ngày 20/11 làm Ngày Triết Học Quốc Tế.

- Thứ hai, một bản tin ngày 22/11/2003 loan tin sau những
năm thắng Nga ngữ hóa dưới thời Liên Xô, nay nước Cộng
Hòa Ukraine đang phải đấu tranh để nguy trì ngôn ngữ
Ukraine của riêng mình. Việc này gặp phải nhiều chống
đối, do ai nấy đã bị Cộng sản Nga đồng hóa rất nặng nề về
ngôn ngữ học nói riêng, văn hóa nói chung!

Trước đó, Giáo Sư Trần Mặc của Đại Học Bắc Kinh, trong
một bài viết về văn hóa Trung Hoa của mình, đã than thở:
*“Ngày nay ở Hoa lục, trong không khí thị trường hóa từng
bình, văn hóa phải thu mình lại và chế giễu. Nhiều lớp
người đã trải qua thời kỳ Cách Mạng Văn Hoá, bị cắt đứt
quan hệ huyết mạch với văn hóa truyền thống cổ truyền.
Thế là người ta lại phải tìm về với những giá trị tinh thần
văn hóa truyền thống cổ truyền, dấy lên một cơn sốt tìm
nguồn!”*

Giáo sư Trần Mặc đưa ra một vấn đề khiến ai nấy giật mình,
khi ông viết: *“Lịch sử Trung Quốc Thế kỷ XX đã tạo nên sự
biến đổi to lớn của văn hóa Trung Quốc. Hai chữ Truyền
Thống lâu nay đã biến thành một từ mang ý nghĩa xấu; mà
Phản Truyền Thống trở thành chủ lưu của Văn hóa Trung
Quốc Thế kỷ XX. Đến Hậu bán Thế kỷ XX, đã có cả mấy thế
hệ người Trung Quốc - kể cả người viết sách này - đã không
còn gốc rễ văn hóa truyền thống, chẳng khác gì việc muốn
túm tóc mình, xách mình rời khỏi trái đất, và muốn bắn
rụng cả vàng trắng. Kết quả là chúng ta vẫn ở trên mặt
đất, mà vàng trắng vẫn chiếu sáng nhân gian. Một thời
nông nổi qua đi, kẻ mình trí phát hiện ra chỗ thiếu sót yếu
kém của mình, bỗng toát mồ hôi lạnh, muốn phê phán thì*

*không có đối tượng, muốn xây dựng thì không có vốn, đáng
buồn thay!”*

Một giáo sư đại học Bắc Kinh của Cộng sản Trung Quốc
như ông Trần Mặc, nay đã giật mình khi thấy cuộc cách
mạng đỏ đã đốt sách, cấm sách văn hóa cổ truyền Trung
Hoa hơn nửa thế kỷ qua... để rồi choáng váng nhận ra nay
chỉ còn nhờ những trang viết về văn hóa trong tiểu thuyết
vô hiệp của Kim Dung, mà các thế hệ người Trung Hoa
hiện nay cũng như trong tương lai, có thể hiểu biết và thích
thú với những nghệ thuật siêu tuyệt về cầm kỳ thi họa...
cổ truyền của Trung Hoa.

Kính thưa Quý vị,

Với Trung Quốc, Cộng sản đã tàn phá văn hóa dữ dội đến
như vậy, thì với Việt Nam chúng ta, sự tàn phá đã ra sao?

Sự việc đài truyền hình SBS Úc Châu ngang nhiên tiếp vận
chương trình tuyên truyền của đài truyền hình VTV4 VC
trong hai tháng 10 và 11/2003, bị Cộng Đồng Ty Nạn Người
Việt Úc Châu phản đối mạnh mẽ mới chịu ngưng, cho thấy:

- Sau khi đốt sách, nhuộm đỏ đất nước, bọn bạo quyền VC
còn mạnh tâm nhuộm đỏ cộng đồng Người Việt Ty Nạn,
bước đầu bằng trò thông tin mang nặng tính tuyên truyền,
dùng văn hóa dân tộc làm bình phong che chắn các ý đồ đê
tiện của chúng. Đó là những gì chúng ta có thể dễ dàng
nhận ra nếu xem đủ chương trình 8 giờ mỗi ngày của VTV4,
qua ăng ten parabol.

- Chiến thắng của cộng đồng Người Việt không chỉ có ý
nghĩa hạn hẹp trong cuộc đương đầu với đài truyền hình
SBS Úc Châu, mà còn mang nhiều ý nghĩa lớn lao khác
như:

* Ngăn chặn kịp thời ngay từ bước đầu, ý đồ dùng thông
tin để tuyên truyền, dùng văn hóa giáo dục để nhuộm đỏ
Cộng Đồng Người Việt hải ngoại của bạo quyền VC.

* Cảnh cáo bọn truyền thông tay sai, nằm vùng, là chúng
không được tiếp tay bọn bạo quyền VC, thực hiện những ý

đồ vô luân của các chủ trương chính sách khốn nạn của bạo quyền Cộng sản, dưới mọi hình thức.

* Tạo được kinh nghiệm đấu tranh thắng lợi cho các cuộc đấu tranh mai hậu.

* Tạo được tiền lệ đấu tranh tư tưởng, để Người Việt khắp nơi trên thế giới noi theo.

* Tạo được khí thế đấu tranh mới, góp lửa thắp sáng thêm lửa đấu tranh đang sáng lòa qua những cuộc đấu tranh về Cờ VNCH, đạt thắng lợi tại hơn 30 địa phương trên đất Mỹ.

* Ghi một điểm son lớn vào lịch sử đấu tranh chống bọn bạo quyền VC của Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại.

Tuy nhiên, sau thành quả lớn lao kể trên, chúng ta sẽ làm gì?

- Nếu chỉ đấu tranh chính trị thì cơ hội không nhiều để thường xuyên thắp sáng lửa đấu tranh.

- Nên chỉ đấu tranh về Văn hóa - Giáo dục, chúng ta mới có nhiều cơ hội và phương tiện thường xuyên để nung nấu tư tưởng, tình cảm, ý chí đấu tranh; chuẩn bị và xây dựng các cuộc đấu tranh kế tiếp, đào luyện các thế hệ đấu tranh kế thừa mai hậu.

Việc này rất quan trọng, nên cuộc đấu tranh phát triển văn hóa và phục hồi tư tưởng của Luật Sư Cung Đình Thanh từ năm 1963 đến nay, qua hai Tập Chí *Phát Triển Văn Hóa* ở Việt Nam, và Tập San Tư Tưởng ở Úc, chính là một công cuộc đấu tranh văn hóa quan trọng, rất thích hợp và cần thiết trong giao đoạn và tình hình hiện nay, hội đủ cả ba yêu tố thiên thời - địa lợi - nhân hòa, xứng đáng được các tổ chức đấu tranh tham gia, đồng bào hỗ trợ sâu rộng.

Ngay từ năm 1963, khi thành lập Hội Văn Hóa Bình Dân ở Việt Nam, giống hình thức các trường TAFE ở Úc hiện nay, Luật Sư Cung Đình Thanh đã được các nhà văn hóa, các trí thức hàng đầu ủng hộ đông đảo. Ngoài những nhân vật như Học Giả Hồ Hữu Tường, Giáo Sư Nguyễn Đăng Thực, Nhạc Sĩ Hùng Lĩnh ... còn có rất nhiều bác sĩ, kỹ sư, giáo sư tham gia trực tiếp vào việc điều hành cũng như giảng dạy.

Nay ở hải ngoại, Luật Sư Cung Đình Thanh đã kết hợp lại được với các thân hữu cũ, được nhiều thân hữu mới ở Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Tiệp, Úc ... nhiệt tình hỗ trợ và tham gia đóng góp công sức. Không chỉ làm việc kết hợp, mà chính bản thân Luật Sư Cung Đình Thanh trong mấy năm qua đã cặm cụi làm việc, hoàn thành tác phẩm đầu tiên *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*, có nội dung đổi mới tư duy bấy nay về vai trò và địa vị của nền Văn Minh Việt Nam, trong tiến trình khai hóa và phát triển văn minh nhân loại.

Bằng những cơ sở khoa học, qua các tài liệu của các nhà nghiên cứu danh tiếng thế giới, Luật Sư Cung Đình Thanh đã bước đầu xây dựng được một lập luận vững vàng về vai trò trung tâm và tiên phong của nền Văn Minh Việt Nam

trong nền Văn Minh Nhân Loại. Văn Minh Sông Hồng không chịu ảnh hưởng Văn Minh Dương Tử Giang như bấy nay hiểu sai.

Chính việc tự làm trước để các thân hữu noi theo của Luật Sư Cung Đình Thanh, đã khiến bản thân chúng tôi bị sức động tâm linh, cảm thấy lời thúc giục tham gia nghiên cứu, biên khảo ... của Luật Sư Cung Đình Thanh như một thứ Tiếng Gọi Linh Thiêng của Hồn Thiêng Sông Núi, mà không còn dám chần chừ như thường tình khi đứng trước những công việc quan trọng, đòi hỏi rất nhiều đầu tư về thời gian và tìm óc nữa. Gạt bớt những công việc nghề nghiệp hàng ngày, bỏ luôn những ngày chơi mạt chược giải trí ... tôi chú ý đầu vào các sách viết về cổ tích Việt Nam, để khởi thảo bước đầu một cuốn Kinh Thư Việt Nam, nhằm định hình Tư Tưởng Việt Nam qua các cổ tích và cổ sự, nêu ra những triết lý và luân lý ẩn tàng trong các cổ tích và cổ sự của Việt Nam ...

Điều này rất quan trọng, khi Liên Hiệp Quốc nay đã nhận thấy những nguy cơ một số triết học bấy nay bị lợi dụng xuyên tạc, gây ra nhiều cuộc tàn sát ghê rợn, như chủ thuyết của Karl Marx trước đây, và Kinh Coran của Hồi Giáo hiện nay, mà định ngày 20/11 hàng năm là ngày Triết Học của nhân loại, để ai nấy chấn chỉnh tư duy. Người Việt tự xa xưa đã có những suy nghĩ mang tính triết học cao siêu, xứng đáng với suy luận của nhiều nhà khảo cổ, cho rằng văn minh Việt Cổ là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại.

Chỉ mới đọc qua vài tài liệu của người đi trước biên khảo về cổ tích, cổ sự Việt Nam, chúng tôi không khỏi giật mình khi thấy nhiều tác giả hàng đầu như Đào Duy Anh, Phan Kế Bính ... đã viết rất cẩu thả, thể hiện thái độ thiếu thận trọng với cổ sự.

Cụ thể trong cuốn Việt Nam Văn Hóa Sử Cương của Đào Duy Anh (trang 170), và cuốn Việt Nam Phong Tục của Phan Kế Bính (trang 402) đều viết về truyện Trầu Cau là người em chết biến thành cây cau, đứng ra là hòn đá mới hợp tình hợp lý như câu chuyện kể của người bình dân Việt Nam từ xa xưa, được Hoàng Trọng Miên ghi lại trong cuốn Việt Nam Văn Học Toàn Thư. Điều này rất quan trọng, vì nếu người em mà hóa ra cây cau, thay vì là người chồng, thì tên chuyện Trầu Cau là chuyện tình loạn luân giữa chị dâu và em chồng, đâu còn là câu chuyện nói về tình vợ chồng thắm thiết lúc sống cũng như khi chết, đã trở nên biểu tượng của các đám hỏi, đám cưới của người Việt Nam xưa nay?!

Những sai lầm khác còn được thể hiện qua lối ghi chép theo tinh thần nô lệ nước ngoài, như từ sự đặt tên Tàu cho các vị tiên hiền Việt Nam ... như Lạc Long Quân, Âu Cơ ... thay vì là Rồng là Tiên ...

Tệ hại nhất là còn bịa ra một nguồn gốc cha Rồng mẹ Tiên Việt Nam gốc gác từ mấy ông vua bên Tàu, như nơi trang 11 cuốn Việt Nam Sử Lược, sử gia Trần Trọng Kim vào thế kỷ XX vẫn cứ chép là: "*Kinh Dương Vương là vua nước Xích Quỷ vào quãng năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch?) lấy*

con gái Động Đình Quân là Long Nữ đẻ ra Sùng Lãm, nối ngôi làm vua, xưng là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ, đẻ một lần được một trăm người con trai ...”

Ngay như việc đẻ 100 người con trai một lần, cũng bị chép sai, vì con số 100 thường là con số chỉ nhiều, chứ không hẳn là một con số kiểu số học. Cụ thể như trong lối nói của người Việt “trăm họ”, “trăm nhà”, “đốt trăm bó đuốc cũng bắt được một con ếch”, “trăm hoa đua nở”, “cuộc sống vợ chồng trăm năm”... Tệ hơn còn xuyên tạc một sự thật khi cho rằng bà Âu Cơ đẻ ra một bọc 100 cái trứng! Nếu xét về phương diện Y học của nền văn minh Việt Nam, thì từ xa xưa người Việt đã biết dùng các loài rau có nhiều tinh dược thơm tho để ăn sống với các loại món ăn khác nhau, vừa làm tăng hương vị thơm ngon, vừa giúp tiêu hóa, giảm độc và ngừa độc. Những tinh hoa này sau được hai vị danh y Việt là Tuệ Tĩnh và Lãn Ông hệ thống trong những cuốn sách y học và dược học rất giá trị. Và nếu như thế, thì rất có thể từ thời đó người Việt đã biết giải phẫu cơ thể để tìm hiểu về y khoa, mà biết trong mỗi người mẹ đều có một buồng trứng để sinh nở. Và chuyện 100 trứng có thể từ một lời khuyên của mẹ Âu Cơ với các con đã bị hiểu sai, xuyên tạc thành chuyện đẻ bọc trứng nở thành trăm con: “*Các con cùng trong một bọc trứng của mẹ sinh ra, phải biết thương yêu nhường nhịn, chung sống ...*” Nhờ lời nói này mà chúng ta đã có chữ “đồng bào” rất thấm thiết để gọi nhau.

Kính thưa Quý vị,

Do thời gian hạn hẹp, nên chúng tôi xin tạm ngưng nơi đây, xin sẽ viết đầy đủ trong cuốn Kinh Thư Việt Nam.

Hôm nay, trong buổi ra mắt sách của Luật Sư Cung Đình Thanh, điều mà chúng tôi muốn thưa với Quý vị, là đã đến lúc chúng ta cần coi chuyện Văn Hóa là thiết yếu để có thể sưu tầm các kiến thức của các vị cao niên trí giả đang lưu lạc khắp nơi trên thế giới, lưu giữ thành các tư liệu để các thế hệ sau có cơ sở nghiên cứu tìm hiểu về văn minh, văn hóa Việt Nam một cách chính đáng, không bị các loại sử sách láo lếu của bọn Việt Cộng xuyên tạc.

Và như vậy thì công việc của Luật Sư Cung Đình Thanh nói riêng, nhóm Tư Tưởng nói chung, rất đáng để chúng ta ngưỡng mộ, tham gia đóng góp và hỗ trợ.

Trân trọng kính chào Quý vị.

NGUYỄN XUÂN KHOAN

PHÂN ƯU

*Toàn ban Biên Tập Tập San TƯ TƯỞNG
vô cùng thương tiếc*

Giáo Sư NGUYỄN KHẮC HOẠCH

Pháp Danh Tâm Đức

Bút Hiệu Trần Hồng Châu

vừa từ trần tại California, Hoa Kỳ

ngày 7.12.2003

tại bệnh viện Fountain Valley, California
hưởng thọ 83 tuổi

An táng ngày Chủ Nhật 14.12.2003

tại Peek Family Funeral Home

7801 Bolsa Ave, Westminster CA.

*Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến
và các Giáo Sư, Nhân viên
Viện Đại Học Việt Nam Hải Ngoại
tại Orange County, California, Hoa kỳ*

HẠT CÁT BIỂN ĐÔNG

*Sông kia bên lở bên bồi
Ta cho em mãi ngàn đời yêu mê
Chăn gói phù du lần chớp nhoáng
Đường về cô quạnh lại trăng soi
Mai sau dù có bao giờ
Sâm Thương trời hẹn, đất chờ làm sao
Một trái Kim tình trôi sỏi đá
Mấy mùa ân ái lệ nhạt nhòa*

*Mất em mơ ... Không gian đang rạn vỡ
Gấp đi em! Thác đổ ngàn sao rụng!
Sầu lên bàng bạc cơn hồng thủy
Thiên hà tan tác máy huyền vi
Tượng cũ thần linh ngàn đổ nát
Chiều tận thế lòng có biển dâu?*

*Hóa nhi thăm thẳm nghìn trùng
Chùm hoa Tình đầu mịt mù về đâu
Cây cỏ hồng hoang đời lạnh lẽo
Chân không lỏng lẻo nẻo vô thường
Luân lưu vật đổi sao rời
Hồn thiêng chết lịm hay đời mộng du*

*Bài ca vũ trụ chợt tan biến
Thời gian đứng lại sắc u huyền
Tình ta hạt cát biển đông
Cuốn theo chiều gió một vòng hư vô*

TRẦN HỒNG CHÂU

LỜI PHÁT BIỂU CỦA LUẬT SƯ CUNG ĐÌNH THANH

TRONG BUỔI GIỚI THIỆU VÀ PHÁT HÀNH TÁC PHẨM TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC TẠI MELBOURNE NGÀY 7/12/2003

Lời Tòa Soạn : Lời phát biểu trong buổi lễ này và cả hai bài phỏng vấn có đăng trong các trang dưới đây là lời ứng khẩu của Ông CUNG ĐÌNH THANH có ghi băng. Tòa Soạn TƯ TƯỞNG căn cứ vào băng ghi, đánh máy lại nguyên văn, tất nhiên có bỏ đi những chữ trùng điệp cho hợp với văn viết hơn để đọc giả dễ theo dõi. Nhân dịp này, một lần nữa, chúng tôi xin thay mặt Anh Em trong Tủ sách Nghiên cứu Việt Học trân trọng cảm ơn Cộng Đồng NVTĐ Victoria và Tuần báo Thời báo đã tổ chức buổi ra mắt sách, ông Quốc Việt của đài SBS Radia Melbourne, cô Kiều Thu và ông Viễn Trình của đài truyền hình VNTV, Tuần báo Tivi Victoria và các cơ quan ngôn luận khác đã tiếp tay phổ biến hoạt động của Tủ sách NCVH.

Kính thưa Quý vị,
Thưa các Bạn trẻ rất thân thương,

Bởi tôi là người từ xa tới nên lời nói đầu tiên của tôi xin được gửi lời chào rất kính mến, rất trân trọng đến toàn thể Quý vị. Theo sự sắp xếp của Ban Tổ Chức thì quyền cảm ơn Quý vị là quyền của Ban Tổ Chức, tôi không thể dẫm chân lên, tuy nhiên chắc Quý vị cũng đã hiểu cho rằng tôi rất cảm kích trước sự hiện diện của Quý vị hôm nay. Đó là một điều an ủi, làm chúng tôi ấm lòng và có thêm sức mạnh để tiếp tục con đường đã chọn. Chúng tôi cũng xin phép Quý vị cho tôi được ngỏ lời chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức mà hai vị chính là Ông Chủ tịch Châu Xuân Hùng của Cộng Đồng Người Việt Tự Do tiểu bang Victoria và Ông Nguyễn Hồng Hà, Chủ Nhiệm Thời Báo. Thú thật chúng tôi cũng mới quen biết hai vị gần đây mà thôi, nhưng có lẽ chúng tôi cùng đi chung một con đường là phụng sự văn hóa dân tộc nên chúng tôi thấy gần gũi với nhau. Quý vị ở Melbourne đã hào hiệp nhận lời tổ chức buổi ra mắt này. Chúng tôi cũng hoàn toàn tin tưởng vào Quý vị mà để Quý vị trọn quyền tổ chức. Chúng tôi tin rằng đã đến lúc phải bắt tay nhau để cùng phát triển văn hóa dân tộc. Bây giờ, theo sự yêu cầu, tôi xin phép được nói đôi điều về quá trình thực hiện quyển sách. Trước khi nói về quá trình thực hiện, tôi xin phép được nhắc đến lời nói của một bậc trưởng thượng tôi mới được gặp cách đây ít chục phút thôi. Cụ là Cụ Kinh. Tôi thoát nhìn thấy một vị rất đẹp lão. Khi được giới thiệu, mới biết Cụ là Chủ tịch của Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát của Cộng Đồng Victoria. Cụ nói

thế này: cái đề tài mà ông nói tôi cũng đã được nghe từ lâu rồi. Ông Nội tôi ngày xưa cũng đã nói là tổ tiên mình ở từ khu vực sông Dương Tử xuôi về Nam, rồi những tư tưởng Dịch như hình Bát Quái cũng là của mình mà Tàu nó lấy mất hết. Tôi có hỏi là các cụ ngày xưa có viết lại những điều ấy để cho đời sau không? Đáp: Không, không dám đâu. Kể thù, ngoại thù cũng có mà nội thù cũng có, nói ra nó đánh chết. Nghe mà thực thương cho ông cha mình mà cũng thực bị hận làm sao! Nhưng xin Quý vị cứ tin đi, rằng ngày nào nước ta vẫn còn là nước nhược tiểu, ngày nào chúng ta vẫn phải cạy nhờ vào ngoại bang để tồn tại, ngày đó cái cảnh mà vị trưởng bối của Cụ Kinh mới nói ở trên cũng vẫn còn y nguyên như vậy, không khác bao nhiêu! Bởi vậy, xin cảm ơn Anh điều khiển chương trình vừa nói rằng, chúng tôi làm việc chẳng có ai biết, cứ âm thầm làm, bởi khi có người biết thì cũng khó mà tiếp tục làm tiếp được. Nhưng hôm nay, như tôi vừa nói, sự hiện diện của Quý vị thật là khích lệ. Vả lại cũng đã đến lúc chúng tôi nghĩ không thể không công bố những điều đã làm, bởi một số những người âm thầm làm việc cho văn hóa dân tộc cứ rụng dần đi mà nếu không ngồi lại với nhau, công bố những thành quả của mình nghiên cứu thì rồi ra sợ không còn ai biết đến, mà đời sau không biết có còn tài liệu để nghiên cứu không. Bởi, như một diễn giả, nhà báo Lê Việt Thường vừa nói, văn minh của mình là văn minh chìm, không có trong sách sử vì một phần đã bị ngoại bang họ lấy rồi, một phần lại bị bôi đen, xóa nhòa. Chúng ta không thể căn cứ chỉ vào văn bản mà tìm ra được nền văn minh đó. Chúng ta phải tìm bằng mọi cách, quan trọng nhất, tất nhiên ngày nay là phải dựa vào khoa học. Khoa học không nói lên rõ ràng rằng cái đó là của chúng ta mà chúng ta phải suy đoán, chúng ta

phải chứng minh rằng cái đó là do ông cha chúng ta tìm ra. Quý vị đọc quyển sách này sẽ thấy rằng đây không có cái gì là nói mà không có chứng cứ cả. Tất cả những điều chúng ta nói đều phải có chứng cứ khoa học, bởi nếu không người ta sẽ nói rằng chúng ta bịa. Và Quý vị sẽ thấy, trong sách này, hầu hết những điều như diễn giả trước đã nói: của tổ tiên chúng ta nhưng chúng ta đã bị tước đoạt. Bây giờ, đã đến lúc chúng ta phải tiếp tay với những nhà khoa học lừng danh nhất trên thế giới, trả những điều đó về cho tổ tiên chúng ta. Chính những nhà khoa học của thế giới đã công nhận những điều đó là văn hóa cổ của Việt Nam, là của tổ tiên người Việt tìm ra, chúng ta là hậu duệ của các Ngài, chẳng lẽ chúng ta lại cứ tiếp tục phủ nhận công trình của tổ tiên mình làm ra, được thế giới công nhận, mãi sao? Vậy thì, những chứng cứ khoa học đã chứng minh rằng tổ tiên người Việt, một trong những người đã tạo ra nền Văn Hóa Hòa Bình, một trong những nôi cổ nhất của văn minh nhân loại mà chúng ta dừng lại ở đó thì thiệt quá. Vì nếu chúng ta đã là một trong những nôi cổ nhất, là người sáng chế ra cái văn minh đó, mà bây giờ chúng ta cứ tiếp tục để cho con em chúng ta, từ tiểu học đến trung học, đến đại học, học rằng tất cả những điều chúng ta biết là học của người phương Bắc, học theo người phương Tây, chúng ta chẳng có gì hết. Điều đó tội nghiệp quá mà cũng nhục nhã quá đi.

Quyển sách hôm nay trình bày với Quý vị chỉ là bước đầu. Bước kế tiếp là phải duyệt lại tất cả các bộ môn từ văn chương, sử học, triết lý, tư tưởng đến kinh tế, thương mại, chính trị, giáo dục... Chúng ta duyệt lại để viết ra những điều nào là của tổ tiên chúng ta, tất nhiên phải có chứng cứ, phải bằng khoa học và những điều nào là do sự trao đổi văn hóa mà có. Chúng ta không phủ nhận, về phương diện văn hóa, bao giờ cũng có sự giao lưu, cũng có cái mình học của người, người học của mình, chứ không phải tất cả đều là của mình. Nhưng rõ ràng là chúng ta có, chúng ta có nhiều và ở thời tối cổ đó, thiên hạ đã học của chúng ta nhiều hơn là chúng ta học được của các dân tộc khác. Tất cả những việc đó anh em chúng tôi đang cố gắng làm, tất nhiên một cách âm thầm thôi. Hiện tại đã bắt đầu in một bộ sách gọi là Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học. Chúng tôi dự liệu in được đủ sẽ họp lại. Tuy nhiên, vì tình hình cần làm nhanh hơn, chúng tôi dự định tháng Hai sắp tới, năm 2004 sẽ ra mắt Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học tại Sydney và đến tháng Chín, sẽ có một buổi hội thảo của những người yêu văn hóa Việt, đã nghiên cứu văn hóa Việt, hay chỉ hoạt động cho văn hóa Việt, họp tại thủ đô Washington D.C., là thủ đô của nước có đông người Việt tỵ nạn nhất, để cùng suy cử ra những người soạn ra hai bộ sách Lịch Sử Tư Tưởng và Việt Học Toàn Thư. Đó là viên gạch đầu tiên để cho những nhà giáo khoa sau này có thể có tài liệu mà soạn sách giáo khoa cho con em chúng ta học, cũng để cho mọi ngành hoạt động, nhất là giới nghệ sĩ chúng ta, có thêm tài liệu tham khảo hầu sáng tác được những tác phẩm gần với sự thực lịch sử hơn. Thí dụ, đừng nói rằng lúa gạo là chúng ta học được của người Tàu do ông thái thú Nhâm Diên hay Tích Quang dạy cho mới hai ngàn năm nay. Không, chúng ta đã biết ăn gạo từ trên mười ngàn năm nay rồi, và chính kỹ thuật thuần hóa lúa nước do tổ tiên chúng ta đã đem lên phương Bắc và đã dạy cho người Trung Hoa. Điều này không phải tôi nói. Điều này là khoa học nói, đã được khoa học quốc tế chứng minh và viết trong nhiều sách

mà đến bây giờ, hiện nay, ở Melbourne này, con em chúng ta còn phải học rằng chúng ta học trồng lúa do người Tàu, do ông Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp dạy cho mà thôi. Điều đó quả là tủi cho tổ tiên chúng ta lắm. Vậy thì, tôi xin tóm tắt để xin được nhường lời cho diễn giả khác, rằng: nếu một ngày nào đó, nhờ sự phù trì của hồn thiêng Sông Núi, mà những bộ sách như Bộ Việt Học Toàn Thư hay Lịch Sử Tư Tưởng được hoàn thành, thì ngày đó có thể bắt đầu một phong trào văn hóa mới và như vậy thì có thể ngày hôm nay, mừng 7 tháng 12 năm 2003, ở giảng đường này, chúng ta ngồi đây vô hình chung đã mở đầu cho phong trào văn hóa mới đó: một ngày lịch sử trong văn hóa sử. Nếu được như vậy, đó là điều chúng ta ước vọng. Tôi xin dứt lời. Xin cảm tạ tất cả Quý vị.

CUNG ĐÌNH THANH

ra đi của những nhà nghiên cứu đã tích lũy được những kinh nghiệm và suy tư suốt cả cuộc đời, những suy tư về vận nạn của dân tộc chưa một lần được tỏ bày để lưu lại hậu thế, nói chi đến được đem áp dụng. Phải tìm cách ngăn chặn ngay sự mất mát không thể bù đắp này; một sự xuất huyết làm phí phạm bao nhiêu trí tuệ tinh hoa khiến luồng nội lực tiếp sức vào truyền thống dân tộc không được thông đồng. Kết quả là cái túi khôn của dân tộc sẽ đi đến chỗ cạn kiệt dần.

Bởi vậy, một dự án duy nhất để chuẩn bị cho tất cả dự án trên, đồng thời để đáp ứng nhu cầu vừa nói đã được đề ra: **Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học**. Tất cả tinh lực của các bậc thức giả, về bất cứ chủ đề nào, miễn nằm trong dòng văn hóa Việt, tiềm ẩn trong mọi sinh hoạt quốc dân, được phản ánh qua tài liệu khảo cổ, ngôn ngữ, mỹ thuật, huyền thoại, ngụ ngôn, ca dao, tục ngữ, văn chương bác học... và tiềm tàng trong mọi cơ chế tổ chức xã hội, hành chánh, chính trị, quân sự, đều được hoan nghênh và thu góp in lại thành sách.

Một khi tài liệu thu thập được tạm đủ, cỡ độ 100 quyển, một đại hội sẽ được triệu tập để phân công phụ trách, san định lại thành Việt Học Toàn Thư và thành Lịch Sử Tư Tưởng. Hiện tại chúng tôi đã có 42 bản thảo về các chủ đề khác nhau thuộc 15 bộ môn đề ra trong dự án Việt Học Toàn Thư. Và cũng đã đem in được 11 tập sách như đã dự trù. Công việc in ấn nhanh hay chậm là tùy ở tình trạng tài chính có được. Toàn bộ tiền thu được trong việc phát hành sách **TÌM VỀ NGUỒN GỐC VĂN MINH VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG MỚI CỦA KHOA HỌC** cũng sẽ được xung vào quỹ để in ấn bộ sách này.

TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG VẤN CỦA BAN VIỆT NGŨ ĐÀI SBS RADIO MELBOURNE ngày 4/12 2003 do Ô. Quốc Việt thực hiện

Thưa Quý vị thánh giả, trong tiết mục Sinh Hoạt Cộng Đồng tối nay, chúng tôi xin gửi đến Quý vị tin tức về một sinh hoạt đặc biệt do Cộng Đồng Người Việt Tự Do Tiểu Bang Victoria phối hợp cùng Tuần Báo Thời Báo tổ chức. Đó là buổi phát hành và giới thiệu tác phẩm khảo cứu mang tựa đề *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* mà tác giả biên soạn là Luật Sư Cung Đình Thanh. Theo lời giới thiệu của nhà xuất bản Tư Tưởng được in trên bìa sách, tác giả Cung Đình Thanh tốt nghiệp Luật Khoa và gia nhập Luật Sư Đoàn Tòa Thượng Thẩm Saigon từ năm 1961, đã tham gia Ban Giảng Huấn của Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1963. Ông đã du học ở Hoa Kỳ về môn Quản Trị và Lãnh Đạo. Sau đó, khi về nước, tiếp tục làm việc trong lãnh vực văn hóa như từng làm Tổng Giám Đốc các Trường Bách Khoa Bình Dân và các tỉnh miền Nam từ năm 1967 đến 1975, Chủ Tịch Ban Quản Trị Trung Ương Hội Văn Hóa Bình Dân từ năm 1968 đến năm 1975 và nhiều hoạt động văn hóa khác. Ông đã từng là thành viên của Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975. Đến Úc từ năm 1989, tác giả Cung Đình Thanh bắt đầu hoạt động trong lãnh vực văn hóa trở lại như đã từng dạy Văn Hóa Việt Nam tại Đại Học Miền Tây Sydney và thành lập Hội Phát Triển Văn Hóa Việt Nam tại hải ngoại. Hiện nay ông đang là người chủ trương Tập San Tư Tưởng và Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học. Mời Quý vị theo dõi câu chuyện của chúng tôi với tác giả của tác phẩm *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*, Ông Cung Đình Thanh.

Tác giả Cung Đình Thanh đã cho biết qua về tác phẩm sắp sửa được phát hành và giới thiệu trong buổi ra mắt vào ngày Chủ Nhật, 7 tháng 12 này tại Melbourne.

- Vâng thưa Anh Quốc Việt, cái tên hơi dài là *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*, mục đích là dựa vào những phát kiến mới nhất của mọi ngành khoa học có thể có được nói về nguồn gốc văn minh nước mình.

- Thưa Ông, tại sao bây giờ chúng ta lại phải nhìn dưới một ánh sáng mới, như vậy phải chăng những điều Ông trình bày trong tác phẩm này khác biệt với những điều đã có, đã được

viết, đã được nói đến, đã được nghe đến, về nguồn gốc văn minh Việt Nam trước đây, phải không ạ?

- Vâng, thưa có khác và khác nhiều nữa. Nói như vậy không có nghĩa là những tác phẩm trước không có giá trị. Nhưng những bậc tiền bối của chúng ta trước kia, đã viết những tác phẩm đó trong những thời kỳ khoa học chưa phát triển, phần lớn những sách viết về văn minh Việt Nam trước kia, hoặc dựa vào những văn bản mà những văn bản này thường do những học giả người Tàu hay người Pháp viết. Đến khoảng thập niên 70 khi khảo cổ khá phát triển có một vài quyển sách nói về văn minh Việt Nam dựa vào khảo cổ, nhưng thời đó khảo cổ cũng chỉ cho biết rằng ở phần đất nay là Bắc phần Việt Nam, gốc tích của nước Việt, có những bộ xương của những người mà người ta gọi là Hắc chủng, có trước rồi dần dần mới có những bộ xương lai để đi đến bộ xương của người có màu da vàng như chúng ta ngày nay. Do đó, người ta mới cho rằng, nguồn gốc của mình là người da đen từ Phi Châu hay từ Hải Đảo đến, thường người ta cho là từ Hải Đảo Thái Bình Dương đến, rồi lai giống dần với giống người từ phương Bắc xuống mà trở thành người Việt Nam. Cho đến bây giờ, tất cả những sách mới nhất ở trong nước cũng như ở ngoài nước vẫn chỉ dừng ở tình trạng khoa học như vậy. Tuy nhiên, ngày nay khoa học đã tiến xa hơn tình trạng đó rất nhiều. Dựa vào những khoa học mới nhất, chúng ta biết rằng nguồn gốc con người là từ Phi Châu chuyển dần đến Đông Nam Á, trụ ở những vùng có thể là quanh quần đảo đó phía Bắc Việt Nam và phía Nam Trung Hoa ngày nay, rồi vì có một biến chuyển nào đó - mà hiện tại đang cần phải có thêm chứng cứ của di truyền học - chúng ta đã biến chuyển từ da đen sang da vàng rồi từ đó tiến lên phía Bắc, tiến qua đến cả Nhật Bản, tiến đến cả vùng Bering rồi sang Mỹ Châu. Vì vậy, phối hợp với những ngành khác: ngôn ngữ học, đại dương học, dân tộc học và nhất là di truyền học, gần đây người ta đã có thể khẳng định là nguồn gốc dân tộc ở vùng Đông Nam Á này có trước rồi từ đó tiến lên phía Bắc chứ không phải là phía Bắc có trước rồi mới truyền về phía Đông Nam Á; cũng từ Đông Nam Á có trước rồi mới truyền ra Hải Đảo chứ không phải là Hải Đảo truyền vào đất liền. Đó là kết quả mà khoa học cho chúng ta biết đến ngày nay. Vì thế, chúng tôi dựa vào đó để viết về nguồn gốc văn minh Việt Nam với những chứng cứ khoa học mới nhất chúng tôi có thể có được.

- Thưa, nói tóm tắt, như thế có phải tác phẩm là nhằm để chứng minh rằng nguồn gốc văn minh của dân tộc Việt Nam chúng ta không phải xuất xứ từ phương Bắc xuống như từ xưa đến nay vẫn thường nói đến phải không ạ?

- Vâng, thưa Anh Quốc Việt, hiện tại khoa học cho thấy hiển nhiên rằng chúng ta có trước rồi mới truyền lên phương Bắc. Vậy mà tất cả những sách vở hiện tại cho con em chúng ta học từ bậc tiểu học lên đến bậc đại học, rồi ở mọi ngành hoạt động văn nghệ khác vẫn cứ nói rằng văn minh Việt Nam, nói chung văn hóa Việt Nam là từ phương Bắc, chúng ta học được của người phương Bắc, rồi chúng ta học được gần đây của người phương Tây chứ đa số đồng bào chúng ta vẫn được nói cho biết rằng riêng chúng ta không có gì. Tôi thấy điều đó chúng ta nên sửa lại. Chúng ta nên có những sách báo mới nói cho rõ hơn về văn hóa Việt Nam, về mọi ngành sinh hoạt Việt Nam cho đúng với khoa học kể nhiều sách sử chúng ta hiện có không phù hợp với hiện tình khoa học. Nó làm mất bản sắc của dân tộc đi, nó làm mất cái tự tin của dân tộc, nó có thể đưa đến những kết quả vong thân, vong bản. Tôi nghĩ là đã đến lúc chúng ta phải sửa lại những sai lầm đó.

- Thưa Ông, nếu nói như thế thì trong buổi nói chuyện ngắn ngủi ngày hôm nay, xin Ông có thể cho thính giả nghe một vài chứng cứ cụ thể đã dẫn chứng ở trong tác phẩm này được không ạ?

- Kính thưa Quý vị, thực sự đây là một vấn đề cũng hơi chuyên môn và tác phẩm mà chúng tôi trình bày tuy rất đơn giản nhưng nó cũng đã trên 600 trang, vì vậy tóm tắt lại vào vài câu thì cũng hơi khó. Nhưng đại để, tôi có thể nói rằng hầu hết những chứng cứ của khoa học đều cho rằng những điều mà chúng ta thường đọc thấy ở trong những sách xưa không đúng với sự thực của khoa học, không đúng với lịch sử. Tôi nói thí dụ, về nguồn gốc của chúng ta có trước người phương Bắc chứ không phải là hậu duệ của người phương Bắc. Thí dụ khác nói về cây lúa nước. Hiện chúng ta vẫn luôn luôn nói theo sách vở rằng sở dĩ chúng ta biết trồng lúa là bởi do những thái thú người Tàu vào khoảng hơn 2000 năm trước là Nhâm Diên, là Tích Quang dạy cho. Nay khoa học đã chứng minh rằng đã có người sinh sống ở phần đất nay là Việt Nam từ nhiều ngàn năm trước, cả chục ngàn năm trước, và tại đây đã có một nền văn minh tương đối cao và đã biết thuần hóa lúa nước, vậy tại sao bây giờ còn cứ học là do người Tàu truyền qua? Ngược lại, bây giờ khoa học lại còn chứng minh rằng lúa nước là từ phía Đông Nam Á, mà hạt lúa lâu nhất là ở vùng hang Sakai rồi từ đó mới truyền lên phương Bắc, chúng ta phải đổi lại. Tất cả những cái khác cũng vậy, từ sự thờ cúng tổ tiên, sự cưới gả, chúng ta đều thấy có chứng cứ khoa học nói rằng đã từ Đông Nam Á, từ phần đất nay có thể là đồng bằng Sông Hồng, có trước rồi truyền lên phương Bắc, chứ không phải là từ phương Bắc truyền xuống. Tất nhiên, còn có những điểm phải nghiên cứu lại, phải thảo luận lại, nhưng đại cương thì khoa học đã cho chúng ta biết những điều đó và đã đến lúc chúng ta phải viết lại những điểm đó cho phù hợp với sự thực lịch sử.

- Thưa, nếu mà nói như thế có khi nào có ai đó sẽ đặt vấn đề rằng có lẽ Quý Ông viết một tác phẩm như thế này vì tự ái

dân tộc, không muốn dân tộc Việt Nam mình học của ai cái gì cả mà tất cả đều là của mình phát kiến ra, đại khái cũng giống như kiểu người Trung Hoa từ xưa đến giờ vẫn dùng chữ Trung Quốc, cái rốn của văn minh vũ trụ, rồi từ ở chỗ đó mới phát đi khắp bốn phương. Thưa, có e ngại ai đó sẽ bảo như thế không ạ?

- Thưa, có chứ, mà có nhiều là đằng khác. Tuy nhiên, những luận điệu như vậy nếu mười năm trước thì quả là rất nhiều và rất mạnh, và đó cũng là áp lực khá gây khó khăn cho anh em muốn chứng minh nền văn minh Việt Nam có trước và phát khởi ở Đông Nam Á trước, gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự tiến triển của khoa học, với những phát kiến bây giờ không thể nghi ngờ được nữa, thì những luận điệu như vậy đã giảm đi rất nhiều. Hiện tại, nếu người ta chưa tin hẳn rằng Việt Nam là một trong những cái nôi cổ nhất của dân Đông Á, thì ít nhất người ta cũng không chống đối mạnh mẽ như ngày xưa nữa. Đó là điểm, theo tôi nghĩ, cũng đáng mừng và cũng là một điểm khích lệ để cho những anh em có lòng với văn hóa dân tộc, từ đây có thể phát triển những nghiên cứu, những viết lách của mình hầu có thể xây dựng được nền văn hóa đó cho đúng với sự thực lịch sử của nó. Còn việc những điều mình biết đều là do phát kiến của mình thì chắc không ai ngại thơ chủ trương như vậy.

- Vâng, chuyện này thì có lẽ nói mãi cũng không cùng, là vì với một tác phẩm gần 600 trang như thế này, không thể nào dễ dàng để qua một buổi nói chuyện đơn giản hôm nay mà chúng ta có thể trình bày đến với thính giả phần lớn nội dung của tác phẩm, thành thử chúng tôi xin đọc lại lời mời của Ban Tổ Chức buổi giới thiệu và phát hành tác phẩm ***Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học*** do Luật Sư Cung Đình Thanh biên soạn là vào lúc 2 giờ chiều cho đến 5 giờ chiều ngày Chủ Nhật, 7 tháng 12 năm 2003 tại Asia Centre Theatre ở trong khuôn viên của Trường Đại Học Melbourne - University of Melbourne - nằm ở góc đường Swanston và Monash Road khu Parville. Muốn biết thêm chi tiết, Quý vị có thể liên lạc với Ban Tổ Chức tức Cộng Đồng Người Việt Tự Do Tiểu Bang Victoria, ĐT (03) 9689 8515.

- Thưa Ông Cung Đình Thanh, như đã giới thiệu, được biết Ông cũng là người chủ trương Tập San Tư Tưởng, chuyên nghiên cứu văn hóa, đặc biệt là văn hóa Việt Nam, chúng tôi thấy trong lời giới thiệu và mở đầu số đầu tiên ra mắt độc giả ngày 15 tháng 3 năm 1999, thì thay mặt cho nhóm nghiên cứu lịch sử và tư tưởng Việt Nam, Ông ngỏ lời trình bày ước vọng của nhóm sẽ thực hiện một số tác phẩm, nhân đây cũng xin Ông giới thiệu qua về nhóm nghiên cứu lịch sử và tư tưởng Việt Nam của Quý Ông, cũng như những chương trình, những dự án trong tương lai mà Quý Ông đang nhắm đến.

- Cám ơn Anh Quốc Việt đã gợi ý cho chúng tôi nói đôi điều về chương trình của nhóm Tư Tưởng. Thật ra chúng tôi rất ngại ngừng vì sợ nói trước thì bước không tới. Tuy nhiên, cũng đã đến lúc phải giới thiệu một chút bởi đối với những người ở lứa tuổi đã già rồi, sợ không biết là đi được đến đâu nên cần phải có những anh em khác tiếp tục. Tôi chỉ xin nói vắn tắt rằng đây không phải là việc của một người hay một nhóm người. Đây phải là công việc của một tập thể. Khởi

thủy chúng tôi định viết Bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam, phân công rồi, bởi vì không phải là một quyển sách chỉ căn cứ vào khả năng là được, mà tư cách của người viết rất quan trọng, nên có nhiều người viết đã viết rồi mà vì lý do này hay lý do khác chưa thể công bố tài liệu, nên chúng tôi đã phải bắt đầu bằng quyển sách nguồn gốc văn minh này để rồi từ đó sẽ đi đến bộ sách Việt Học Toàn Thư. Đây là tác phẩm của nhiều người, mỗi người viết về một phần và hiện tại chủ trương chia ra 15 bộ môn khác nhau về mọi ngành có thể khơi lại văn minh Việt Nam để làm tài liệu cho chương trình viết các sách giáo khoa sau này. Như tôi vừa nói, đây không phải là việc của một người hay một nhóm người, vì vậy chúng tôi dự trù có thể in độ khoảng 100 quyển, loại sách trước kia gọi là Việt Học Toàn Thư nhưng bây giờ chúng tôi đổi lại danh xưng là Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học, rồi sẽ hợp lại một số anh em, càng đông càng tốt, coi như một hình thức đại hội, từ đó suy cử ra những người soạn Bộ Lịch sử Tư Tưởng và Bộ Việt Học Toàn Thư. Chương trình trù liệu thì từ ba đến năm năm nhưng anh em vì những vấn đề khẩn cấp đã quyết định là đến tháng chín sang năm, sẽ tổ chức một buổi hội thảo mở rộng như vậy ở ngay thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Hoa Kỳ là nước có nhiều người Việt nhất để từ đó tiến dần đến việc suy cử người vào các ban viết Lịch Sử Tư Tưởng và Việt Học Toàn Thư, kéo có nhiều người già rồi, sợ không còn kịp mà viết nữa. Xin lỗi tôi phải nói như vậy. Việc họp và việc quyết định cũng đã tiến hành xong. Vì vậy, chúng tôi đang cố gắng ấn hành càng nhiều càng tốt những sách trong Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học này và tác phẩm mà hôm nay chuẩn bị ra mắt đây cũng chỉ là cái mở đầu cho tủ sách đó. Anh em ở Melbourne và Cộng Đồng Melbourne có lòng in và tổ chức một buổi ra mắt để lấy tiền xung vào quỹ in Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học kia và hiện tại đang bắt đầu in đến quyển thứ 11. Chúng tôi hi vọng rằng tủ sách đó có thể sớm hoàn thành để làm chất liệu cho Đại Hội ở Hoa Thịnh Đốn sang năm có căn bản cùng nhau họp phân công, soạn những bộ sách như đã dự định. Như tôi vừa mới nói lúc trước, đây chẳng qua chỉ là những cố gắng của những tư nhân. Kết quả có được đến đâu là tùy sự hưởng ứng của đồng bào chứ không có những phương tiện dồi dào, giàu có mà hoạch định một cách khoa học và đúng ngày đúng tháng được. Chúng tôi chẳng còn biết nói gì hơn là trông mong vào sự tiếp tay của mỗi người chúng ta để cho công việc có thể được hoàn thành tốt đẹp.

- Dạ vâng, sau tác phẩm *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* thì thưa Ông, dự án kế tiếp hoặc là tác phẩm kế tiếp sẽ là tác phẩm gì ạ?

- Thưa, như tôi vừa nói, chúng tôi không ra những tác phẩm lớn nữa ngoài lời chúng tôi mời gọi các bậc trưởng thượng và những ai đã nghiên cứu, đã tìm hiểu văn minh Việt Nam, viết cho những bài phẩm bình mở rộng vấn đề văn minh để có thể tập hợp lại thành một quyển, đúng nghĩa là quyển nguồn gốc văn minh Việt Nam do rất nhiều người viết, coi như là một quyển sách mà văn hóa Do Thái họ cũng có, quyển Tamul là tập hợp những bài phẩm bình về Kinh Torah, để từ đó làm chất keo có thể gọi ra cho tất cả những người Việt, nhất là những người đã xa quê hương, có thể tìm về với nhau, gần gũi với nhau, gắn bó, đoàn kết với nhau hầu có thể hóa giải được sự phân hóa, nhiều khi không phải là sự cố ý

mà chỉ là những sự hiểu lầm. Ngoài tác phẩm lớn đó ra, chúng tôi chỉ trù liệu in những tác phẩm nhỏ, loại khổ A5 thôi, không phải khổ lớn như quyển sách này và mỏng thôi, cỡ trên dưới 100 trang. Hiện tại chúng tôi đã thu thập được của anh em khắp mọi nơi trên thế giới 42 tác phẩm như vậy và chúng tôi bắt đầu in 11 quyển. Tùy theo quyển sách này kết quả như thế nào chúng tôi sẽ tiếp tục in các quyển kế tiếp như vậy và định in 100 quyển thì mới họp đại hội, nhưng tôi sợ rằng từ nay đến sang năm không kịp làm việc đó. Tiến đến đâu hay đến đó, chúng tôi chỉ dám nói như vậy và mong rằng có sự tiếp tay của Quý vị.

- Vâng, chúng tôi xin thay mặt thánh giả của chương trình phát thanh Việt Ngữ SBS Radio cảm ơn tác giả Cung Đình Thanh, cảm ơn nhà xuất bản Tư Tưởng và xin cầu chúc sớm đạt được hoài bão tìm hiểu một cách chính xác và rõ ràng hơn về nguồn gốc văn minh của dân tộc chúng ta.

- Xin cảm ơn Anh Quốc Việt và xin cảm ơn Quý thánh giả đã bỏ thì giờ nghe.

- Chúng tôi xin đọc lại lời mời của Ban Tổ Chức buổi phát hành và giới thiệu tác phẩm khảo cứu *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* do Luật Sư Cung Đình Thanh biên soạn là, vào lúc 2 giờ chiều cho đến 5 giờ chiều ngày Chủ Nhật, 7 tháng 12 năm 2003, tại Asia Centre Theatre ở trong khuôn viên của Trường Đại Học Melbourne - University of Melbourne - nằm ở góc đường Swanston và Monash Road, Parkville.

Xin chân thành cảm tạ
Các **MẠNH THƯỜNG QUÂN**
và **BẠN ĐỌC**

- BS. Nguyễn Văn Vinh	\$ 300 Úc Kim
- Ông Lê Xuân Lộc	\$ 200 Úc Kim
- Ông Đoàn Hòe	\$ 50 Úc Kim
- Ông Lâm Hàn Nhất Luân	\$ 50 Úc Kim
- Bà Cao Tuyết Mai	\$ 30 Úc Kim
- Dr. Bùi Kim Chi	\$ 50 (Tem)
- Vietology Group	\$ 100 Mỹ Kim

TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG VẤN CỦA ĐÀI VNTV

ngày 7/12/2003
do Cô Kiều Thu thực hiện

- Thay mặt cho khán giả VNTV, Kiều Thu xin kính chào Luật Sư Cung Đình Thanh.

- Kính chào Cô, kính chào Ban Giám Đốc và Quý vị khán thính giả nghe Đài.

- Xin Ông cho biết về tiểu sử của Ông.

- Tiểu sử của tôi thì đâu có gì mà nói.

- Ông quá khiêm nhường.

- Tôi hồi còn trẻ có đi học ở Văn Khoa rồi Luật Khoa, rồi dạy học, đi làm Luật sư, nhưng tôi thích nghề dạy học nên tôi cùng anh em tổ chức trường Bách Khoa Bình Dân thuộc Hội Văn Hóa Bình Dân và chúng tôi cũng tổ chức một số những hoạt động văn hóa khác mà chủ yếu là Trung Tâm Văn Học Nghệ Thuật Phan Kế Bính, Tập San Phát Triển Văn Hóa, Câu Lạc Bộ và Chương Trình Truyền Hình Làng Văn.

- Dạ thưa Ông, quyển sách *Tìm Về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam* được hình thành khi nào và trong dịp nào?

- Thực sự tôi không có ý định ra quyển sách này trước mà muốn viết *Lịch Sử Tư Tưởng* trước. Chủ trương cùng anh em viết *Bộ Lịch Sử Tư Tưởng* trước vì chúng tôi vẫn cho rằng tư tưởng là đầu mối của hành động. Có tư tưởng đúng mới có hành động đúng. Nhưng khi thực hiện bộ tư tưởng sử, chúng tôi thấy không phải là không có khó khăn. Có nhiều anh em hứa viết hoặc đã viết xong nhưng không thể công bố. Vì vậy nên chúng tôi mới dự tính phải viết *Việt Học Toàn Thư* trước, vì loại này xuất bản dưới dạng những tập sách nhỏ riêng biệt, không phải đợi nhau. Trong quá trình thu thập tài liệu, có nhiều anh em lớn tuổi hoặc không thể làm việc được nữa nên chúng tôi đổi mục tiêu thực hiện *Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học* trước, chủ yếu là anh em phải viết ngay những điều đã tích lũy được không cần phải đưa vào khuôn khổ của bộ sách có tính hàn lâm mất nhiều thời gian lắm. Đây là chất liệu cơ bản để sau này đưa đến việc hợp lại với nhau mà soạn *Bộ Lịch Sử Tư Tưởng* hay soạn *Bộ Việt Học Toàn Thư* để cho những nhà giáo khoa, những nhà soạn sách tương lai sẵn có

tài liệu. Do đó, để cho lối nhìn không mâu thuẫn với nhau, không có kẻ nói xuôi, người nói ngược, quyển *Tìm Về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học* này đã được phát hành hầu đáp ứng nhu cầu để soạn *Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học*.

- Thưa Ông, xin Ông tóm tắt về nội dung quyển sách.

- Đây là tác phẩm nói về văn minh Việt Nam, không dựa vào văn bản vì dựa vào văn bản chúng tôi thấy những sách trước, thường dựa vào văn bản do người Pháp, người Trung Hoa viết. Nhiều khi nó không đúng sự thực, có thể vì khoa học ngày xưa chưa phát triển nhưng cũng không ngoại trừ vì tác giả những quyển sách đó vốn viết để phục vụ ý đồ riêng của chính quyền thời đó nên không còn có tính khoa học, không cầu ở sự trung thực nữa. Sách này, trái lại dựa ít vào văn bản mà dựa nhiều vào những phát minh mới nhất của khoa học. Khoa học căn bản để viết quyển sách này là khảo cổ học, nhưng mũi nhọn để chứng minh được nguồn gốc văn minh Việt Nam lại là các khoa học mới phát minh gần đây tức là sinh hóa di truyền học và một hiện tượng mới nữa là hải dương học. Điều thiết yếu là biển tiến và biển lui đã được hệ thống hóa lại cho có tính cách hoàn toàn khoa học chứ không như trước kia nữa. Chúng tôi dựa vào hai ngành học đó cộng với tất cả những ngành học như khảo cổ học, dân tộc học, ngôn ngữ học để phối hợp với cổ sử học tạo nên chất liệu viết quyển sách này.

- Dạ thưa Ông, tại sao phải tìm về và để làm gì?

- Bởi thứ nhất những sách sử mà con em chúng ta học cho đến ngày nay đều nói rằng nguồn gốc chúng ta là do người Tàu mà ra, văn hóa chúng ta nói chung là do người Tàu mà có, rồi gần đây là Tây, do đó nó có cái gì như treo cẳng ngựa. Gần đây những điều đó đã chứng tỏ sai với khoa học. Tìm về nguồn gốc là để trả lại sự thực cho lịch sử đầu tiên và để tìm lại bản chất thực sự của người mình. Khoa học đã chứng minh rằng con người ta có gene và nếu sống khác gene của mình thì khó mà có kết quả tốt. Chúng ta phải quay về nguồn gốc của mình để sống phù hợp với gene và văn hóa

của mình thì mới có thể tiến bộ, mới đưa đất nước tiến ngang tầm thời đại.

- Thưa Ông, từ trước đến nay đã có nhiều nghiên cứu và lý thuyết về nguồn gốc văn minh Việt Nam, thế thì quyển sách của Ông có gì khác biệt không so với những sách đó?

- Tôi vừa nói, nó khác và khác nhiều nữa là bởi vì sách này dựa vào những tài liệu khoa học mới có. Những sách trước tôi không nói là không hay, tôi không nói là sai, nhưng chất liệu là văn bản và văn bản đó đã bị thời cuộc, đã bị khoa học vượt xa rồi.

- Dạ thưa Ông, có phải để thỏa mãn tự ái dân tộc cho nên người Việt và văn minh của người Việt là một cội riêng không bắt nguồn từ một dân tộc nào khác không?

Chúng ta không phải là không bắt nguồn từ một dân tộc nào khác mà bởi vì khoa học đã chứng minh một cách rõ ràng là chúng ta là khởi nguồn rồi. Khởi nguồn đây không có nghĩa trước chúng ta không có ai cả. Khoa học chứng minh rằng con người bây giờ chỉ có một gốc. Lý thuyết một gốc đó tuy chưa tuyệt đối nhưng rõ ràng là nó đã thắng thế chứ không phải là do nhiều gốc và gốc đó từ Đông Phi tiến dần qua ngã Trung Á, qua Đông Ấn Độ đến Đông Nam Á. Trên con đường đi đó, trước kia con người chưa có thể gọi là đạt đến mức văn minh được. Đến Đông Á, rồi trụ ở đó và nhờ những biến chuyển của khí hậu, môi sinh và biến chuyển ngay trong cơ thể con người, ta dần dần trở thành văn minh. Vậy nên con người Đông Nam Á ở đất nay có thể coi là Bắc phần Việt Nam và quanh quần đảo đó phía Nam Trung Hoa coi như là một trong những giống người văn minh đầu tiên của nhân loại chứ không phải chúng ta không bắt nguồn từ ai, bởi chính nó đã là cội nguồn rồi. Đó là khoa học, không phải do chúng tôi dám bịa ra, cũng không phải ai nói khác mà được. Khoa học này chưa chắc đã là khoa học cuối cùng. Nhưng đây là phối hợp của nhiều ngành khoa học và bởi khoa học đã đi gần đến giai đoạn chót của nó rồi nên có thể cho rằng đây là một sự thực đã được khẳng định, khó có thể đảo ngược. Tôi không nói là tuyệt đối không, nhưng khó có thể đảo ngược lại được.

- Thưa Ông, muốn có quyển sách của Ông độc giả phải tìm mua ở đâu?

- Hiện tại tôi cũng chưa biết. Nhưng có lẽ anh em định gửi ở một số những nhà sách, ví dụ như ở Melbourne có nhà sách Khai Trí, nhà sách Lê Tuấn, rồi cũng tùy anh em quyết định, tôi là người chỉ biết viết thôi. Vấn đề đó tôi không được giỏi giang lắm thì xin để anh em khác phụ trách.

- Câu hỏi sau cùng là: ước mơ hiện nay của Ông là gì?

- Ước mơ là mong viết được những tài liệu cho trung thực và đúng với khoa học, in được thành Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học để từ đó cùng Anh Em soạn được hai bộ Lịch Sử Tư Tưởng và Việt Học Toàn Thư, làm chất liệu cho những lớp trẻ tương lai giỏi giang hơn, có thể căn cứ vào đó mà viết sách giáo khoa cho con em chúng ta học, không phải bắt buộc học những tài liệu giáo khoa lúc này rõ ràng đã bị khoa học vượt

qua rồi. Mong sao đất nước mình được thanh bình, dân trong nước sống cuộc đời no ấm.

- Xin cảm ơn Ông đã dành thời giờ quý báu cho chương trình của chúng tôi.

- Xin cảm ơn Cô Kiều Thu, xin cảm ơn Quý Đài và xin kính chào Quý vị khán thính giả nghe đài.

- Thay mặt cho VNTV và Luật Sư Cung Đình Thanh, Kiều Thu xin cảm ơn Quý vị đã theo dõi cuộc phỏng vấn này của chúng tôi.

Đã đành ngày nay là thời đại khoa học. Việc biên khảo phải theo phương pháp khoa học mới bảo đảm được sự trung thực. Tác phẩm xuất bản ra mới mang tính toàn cầu. Phương pháp khoa học thông thường nhất là phải có ngân khoản, có nhân sự, phải chia ra nhiều nhóm chuyên môn: các nhóm nghiên cứu các thể tài văn chương, lịch sử, chính trị, kinh tế, mỹ thuật, cả khoa học, kỹ thuật. Lại phải có nhiều nhóm dịch thuật, nhiều tổ biên soạn, rồi ban kinh tài, nhà xuất bản ...

Phương pháp có tính bài bản ấy, chỉ những đại học thực lớn, những chính phủ giàu có mới có thể thực hiện được. Điều đó ngoài tầm tay của chúng ta, những người Việt lưu vong hải ngoại. Gia dĩ, như đã nói nhiều lần: Văn minh Việt đã bị che lấp, bị ẩn dấu đi vì nhiều lý do. Ngay cả những phương pháp cổ điển, bài bản kiểu Tây phương kể trên chưa chắc đã khai quật được nền văn minh ẩn dấu này, phục hồi lại được nền tư tưởng triết học Việt để từ đó minh họa được Việt tính, đem Việt Tâm, Việt Hồn bồi đắp thêm cho mỗi người dân Việt. Những điều này chỉ có thể tìm được mà cũng chỉ tìm được từng phần qua sự suy tư, chiêm nghiệm của những người thực sự sống vì dân vì nước, tích lũy được trong suốt một đời tận tụy. Không phương pháp khoa học nào khai quật được, mà cũng không tiền bạc nào mua được những tài liệu, những tinh hoa quý báu này. Bởi đây là trí tuệ, là tìm óc. Ban chủ biên sẽ mời gọi tất cả những ai có khả năng và tấm lòng vì văn hóa, tư tưởng, triết học dân tộc, tham gia vào việc biên soạn các bộ sách này, không phân biệt lý tưởng, chính trị, tôn giáo, sắc tộc, địa phương.

Phương pháp chúng ta đề ra trên đây là phương pháp đơn giản nhất, ít tốn kém nhất, mà có thể khả thi để tìm về cội nguồn văn hóa, tư tưởng, triết lý Việt trong hoàn cảnh của người Việt xa quê hương như chúng ta hiện nay.

Sự thành bại của phương án này chỉ tùy vào quyết tâm của mỗi người chúng ta!

Tập San TƯ TƯỞNG

Tập san TƯ TƯỞNG
ISSN 1443-766X
Quarterly Journal
Vietnam International Culture
Development Association Inc.

Tập San TƯ TƯỞNG là diễn đàn tập hợp các cây viết chuyên về văn hóa Việt Nam sống tại khắp mọi nơi trên thế giới. Mục đích của Tập San là trình bày những khám phá mới nhất về văn hóa, tư tưởng, học thuật Việt Nam, cũng như tinh hoa của tư tưởng nhân loại. Những tài liệu sưu khảo dù có từ trước, cũng được nhìn dưới lăng kính mới, cho phù hợp với thời đại mới, nhằm góp phần xây dựng, một thế hệ người Việt mới, có sự hiểu biết và lối tư duy ngang tầm thời đại. Tập San cũng có hoài bão tập hợp những tài liệu, mời gọi những cây viết soạn Bộ Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam tương xứng với đất nước văn hiến đã có hơn 4000 năm lịch sử.

Quý vị yêu thích lập trường này xin mời tham gia văn đoàn Tập San Tư Tưởng.

Quý vị muốn có ấn bản Tập San Tư Tưởng, xin điền vào phiếu dưới đây và gửi về địa chỉ Tòa Soạn.

Phiếu yêu cầu gửi ấn bản Tập San TƯ TƯỞNG

Tên họ: _____
Địa chỉ: _____
Tiểu bang: _____ Postcode: _____ Quốc gia: _____

Xin gửi kèm theo đây \$30 Úc Kim, hay \$30 Mỹ Kim nếu ở ngoài nước Úc, cho 1 năm 4 số báo, bằng tem thư hay bưu phiếu.

, ngày tháng năm
Ký tên,

Xin gửi phiếu về địa chỉ : Tập San TƯ TƯỞNG
P.O. BOX 246 CROYDON PARK
NSW 2133 - AUSTRALIA



Public Officer: Win Cung MBA JP
Publishing Director: Cung Đình Lộc
LLB ME (Hons)
PO Box 246, Croydon Park NSW
2133, Australia.

Tập san TƯ TƯỞNG đón nhận bài vở của các học giả, văn thi sĩ bốn phương quan tâm đến việc phát huy tư tưởng và muốn góp phần vào việc biên soạn bộ TƯ TƯỞNG SỬ VIỆT NAM

Tham luận đăng trên TƯ TƯỞNG không nhất thiết phản ánh quan điểm của ban chủ trương tập san. Bài viết xin đánh máy trên một mặt giấy. Nếu đã gửi cho báo khác xin ghi rõ. Nếu gửi bằng điện thư (Email) hay Floppy disk xin cho biết Software và Font chữ. Bài không đăng không gửi trả lại bản thảo. Ban chủ trương tập san xin dành quyền nhuận sắc.

Bài trong Tập san TƯ TƯỞNG có thể trích đăng lại nhưng xin ghi rõ tên tác giả và xuất xứ.

Website
(<http://tutuong.hypemart.net>)
đã được mở để lưu trữ những tài liệu và giúp cho những ai muốn khảo cứu văn hóa, tư tưởng Việt Nam có thêm tài liệu tham khảo.

ĐẠI DIỆN CỦA TƯ TƯỞNG

TẠI HOA KỲ (Cali)

Ô. Nguyễn Hữu Dương
14541 Brookhurst St., # C6
Westminster, CA 92683 - USA

TẠI ÚC (Melbourne, VIC)

Kỹ Sư Nguyễn Cung Thông
93 Anne Rd, Knoxfield
Victoria 3180 - AUSTRALIA